Nhưng chẳng ai nghe cả. Đồng chí y tá vội chạy tìm Lữ An Quốc:

— Báo cáo chính trị viên tiểu đoàn, không ai chịu nghe lời tôi cả, ăn gạo sống có thể chết người được!

Lúc đó, Lữ An Quốc có thể ngăn cấm được không? Quốc chỉ trả lời:

— Tôi ra lệnh, các cán bộ phải triệt để thi hành: mỗi người chỉ được ăn một nắm gạo!

Nước, nước! Vấn đề đó trở thành một vấn đề nghiêm trọng nhất trong đầu óc Lữ An Quốc. Sự thực Quốc còn khổ hơn các chiến sĩ. Suốt ngày Quốc phải khai hội, nghiên cứu, nói chuyện, báo cáo... miệng đã khô bỏng rồi. Các chiến sĩ còn có thể liếm được nước bùn trên vách đất, ăn một nắm gạo sống, chứ Quốc không có quyền được làm thế. Quốc biết hàng chục con mắt đang theo dõi Quốc! Quốc tuyệt nhiên không muốn bộ đội của Quốc chịu một chút ảnh hưởng nào, Quốc kiên trì giữ vững tinh thần trong khó khăn, gian khổ.

Nước bùn trên vách đất và gạo sống cũng không giải quyết được vấn đề. Nó chỉ có thể tạm thời đánh lừa cái bụng và cái miệng các chiến sĩ thôi!

«Phải tìm cách giải quyết! Phải tìm cách giải quyết!» Lữ An Quốc nói thế một mình, trong đầu suy nghĩ rất nhiều. Quốc cho gọi Trương Văn Quý lại.

— Trương Văn Quý, bây giờ không có nước, chẳng lẽ không còn cách nào giải quyết? Ở quả núi này có khe nào có nước không? Nếu có, thì dù nguy hiểm đến tính mạng, chúng ta cũng phải đi lấy về.

— Báo cáo chính trị viên tiểu đoàn, vùng này vốn không có nước, đồng chí còn không rõ ư? Chỉ có một cái hầm nước...

Trương Văn Quý nói chưa hết, Lữ An Quốc đã ngắt lời hỏi:

— Hầm nước! Ở đâu?

— Không, không phải hầm nước. Lúc đầu định đào đường hầm ở phía dưới này nhưng mới đào được một thước

thì thấy thấp quá, không đúng kiểu nên lại bỏ. Bây giờ còn lại một cái hầm con, mùa mưa vừa qua đã thành một cái vũng nước, các chiến sĩ thường vẫn đến đó giặt quần áo. Nhưng bây giờ e rằng cũng khô cạn hết rồi.

— Cứ thử đi xem, còn ít nước bùn cũng tốt. Cử hai chiến sĩ biết đường đi ngay. Đồng chí phụ trách hoàn toàn việc đó. Nếu không tìm được ra nước bùn nữa thì chỉ còn một cách là yêu cầu cấp trên phái người đem vào cho ta đổ giải khát. Nhưng như vậy thì phải đi qua mũi địch đến một ngàn thước, có khi hy sinh một vài người, cũng chưa chắc có thể mang nước vào được!

— Tôi cũng đã nghĩ thế. Chúng ta cố chịu đựng thêm một ngày, thì càng đỡ tổn máu cho bộ đội vận tải. Nếu thật không thể chịu được nữa thì cũng đành phải để nghị cấp trên nghĩ cách giải quyết cho.

— Không nên tuyên bố trước cái tin đi lấy nước này để cho các chiến sĩ khỏi thất vọng, nếu chẳng may việc không thành.

Trương Văn Quý tự mình đi kiếm được một cái thùng dầu bỏ không, trước đây đựng dầu thắp đèn. Quý cầm cái thùng đó đưa cho đồng chí liên lạc Vương Kế Bảo và nói:

— Cậu Vương còn nhớ cái hồ nước trước đây chúng ta vẫn giặt quần áo ấy không?

Vương Kế Bảo nghĩ hồi lâu mới trả lời:

— Hồ nước nào? Tôi không biết.

— Cái hầm ta đào dở rồi bỏ ấy?

— À cái ấy thì tôi biết.

— Đồng chí cầm cái thùng này đi làm một ít nước xách về đây. Nước bùn cũng được.

— Sắp cạn cả rồi, khi tôi giặt quần áo, nước cũng đã ít lắm. Tôi cứ đi thử, nếu may ra còn, nhất định sẽ mang được nước về.

Trương Văn Quý buộc thùng dầu thật chặt vào sau lưng Vương Kế Bảo, lại đưa cho Bảo một cái bát sứ con để múc

nước vào thùng. Trương Văn Quý cử thêm chiến sĩ Chu Hồng Tài mang tiểu liên đi cùng Vương Kế Bảo làm nhiệm vụ yểm hộ.

Trương Văn Quý dẫn hai chiến sĩ tới miệng hầm, dặn dò thêm:

— Có nước thì dù thế nào đi nữa, cũng phải mang được về. Tất cả đường hầm đều trông đợi vào thùng nước này. Để ý cẩn thận đến cái nút miệng thùng.

— Thưa «Tổng chỉ huy», rõ! — Lần đầu tiên Vương Kế Bảo xưng hô như thế với đại đội trưởng. Sắp ra khỏi miệng hầm, Bảo còn quay đầu nói khẽ với Trương Văn Quý:

— Đại đội trưởng, trong cái túi dết của tôi có hai bao thuốc lá, đồng chí có hút lấy mà hút. Tôi không hút thuốc lá. Đồng chí cho Lưu Tài Học cũng được, tôi... — Rõ ràng Bảo còn muốn nói nhưng rồi Bảo quay đầu đi không nói gì nữa.

Bên ngoài, pháo sáng của địch vừa tắt, hai chiến sĩ đi lấy nước nhảy vọt ra khỏi miệng hầm, biến vào trong bóng tối.

Rời khỏi không khí oi bức, nồng nặc mùi thuốc súng của đường hầm, ra ngoài trời gặp cơn gió lạnh thổi, Vương Kế Bảo thấy người dễ chịu lạ thường. Bảo cùng Chu Hồng Tài, người trước người sau, nhằm hướng hồ nước bò tới.

Pháo sáng địch bắn lên tới lưng chừng trời thì đỉnh núi sáng trưng, một cái kim cũng có thể nhìn thấy. Vương Kế Bảo nằm dán bụng xuống mặt đất, im phăng phắc.

Quân địch bắn tới một băng đạn súng máy. Vương Kế Bảo cảm thấy đường đạn đi mát lạnh trên lưng, đất ở trước mặt bị đạn bắn tung lên; phía đằng trước, cách đó không xa, có một cái hố đạn đại bác, nếu có thể bò tới nấp ở đó thì tốt biết bao. Nhưng Bảo vẫn nằm im chỗ cũ không động đậy. Bảo nghĩ: «Cứ nằm yên như thế này, bọn địch rất có thể cho đây là cái xác chết; nếu cử động một chút thì dù có đi bao nhiêu người cũng đừng hòng sống sót mà đến chỗ lấy nước được».

Súng máy của địch vẫn liên tiếp nhả đạn, Vương Kế Bảo thấy đùi bên phải tê dại hẳn đi. Từ ngày tham gia Chí nguyện quân, Bảo chưa bị thương lần nào. Bảo ngạc nhiên nghĩ: «Chẳng lẽ mình lại bị thương thật à?». Bảo nhớ tới rất nhiều thương binh máu chảy đầy người, Bảo cảm thấy đùi bên phải đau nhức dần lên. Lúc đó, Bảo nhớ tới đường hầm. Giá Bảo bị thương ở đường hầm thì đã có người đỡ Bảo, có người cho Bảo thuốc, nhưng lúc này nằm dưới luồng đạn súng máy của địch, Bảo không dám động đậy tí nào.

Máu vẫn chảy trên đùi Bảo, quần bết máu dán chặt vào da. Vương Kế Bảo lo sợ, nghĩ: «Còn có thể sống để trở về đường hầm không? Còn có thể lấy nổi được nước mang về cho các đồng chí đang sắp chết khát uống không?». Khi nghĩ tới những người trong đường hầm đang mong chờ Bảo mang nước về, khi nghĩ tới các đồng chí phải ăn gạo sống, liếm nước ở đất, ở đá, Bảo cắn chặt lấy cánh tay áo, cố nhịn đau, dán mình xuống mặt đất.

Pháo sáng tắt, tiếng súng máy cũng ngừng bắn. Vương Kế Bảo tiếp tục bò lên. Nhưng Bảo thấy toàn thân tê dại, khó bò được nhanh. Chu Hồng Tài bò theo sau, phải luôn luôn lấy tay đun chân Bảo, giục Bảo bò nhanh hơn. Bảo không thể nói cho bạn biết là Bảo đã bị thương, chỉ cố cắn răng chịu đau, bò tiếp.

Bò tới cái hầm đào dở hai tay Bảo vừa sờ thấy một chút nước bùn còn sót ở đáy hố thì người Bảo mê đi, đầu gục ngay trên miệng hố.

— Vương Kế Bảo, cậu Vương, cậu Vương! Múc nước nhanh lên! Cậu sao thế? — Chu Hồng Tài, trong đêm tối, vội vã lay vai, giục Vương Kế Bảo.

Vương Kế Bảo chợt tỉnh, cố gượng ngồi dậy, nói:

— Không việc gì. — Rồi Bảo thò tay vào túi rút ra cái bát sứ con đưa cho Chu Hồng Tài:

— Đồng chí múc đi, cẩn thận, đổ cho đúng miệng thùng, đừng có đổ nước ra cổ tôi nhé!

Chu Hồng Tài khoác chéo súng lên vai, một tay sờ miệng thùng, một tay cúi xuống múc nước, nhưng vì nước cạn quá, bát va vào đất sỏi bật thành tiếng, mỗi lần chỉ múc được nửa bát. Trong lúc đó, Vương Kế Bảo rút cuộn băng cấp cứu, sẽ mở ra, xong xé chỗ quần gần vết thương.

Chu Hồng Tài nghe thấy tiếng xé vải, ngừng tay, hỏi:

— Cậu Vương, cậu làm gì thế?

— Không, làm gì đâu! — Vương Kế Bảo nghiến răng trả lời.

— Không làm gì! Thế cậu xé gì đấy? — Chu Hồng Tài nghe tiếng nói của Vương Kế Bảo thấy khác, biết có việc chẳng lành. Tài bỏ cái bát xuống, chạy ngay lại sờ hai tay Vương Kế Bảo, Tài sờ thấy cuộn băng cấp cứu và máu đầy tay Bảo, giật thót mình. Tài vừa đau xót vừa trách móc: — Cậu Vương, bị thương ở đâu? Cậu thật là trẻ con! Tại sao cậu không nói cho mình biết sớm?

— Không việc gì! Vết thương ở đùi, đồng chí băng hộ tôi. — Bảo đưa cuộn băng cho Chu Hồng Tài rồi lấy sức xé tan ống quần. Chu Hồng Tài sờ thấy vết thương đang chảy máu, vội lấy băng quấn lại.

— Buộc chặt vào, bị đạn súng máy 50 bắn đấy, giá phải thứ đạn khác thì cũng đỡ, thứ đạn 50 này bắn vào người là nổ tung ra, đồng chí buộc chặt hơn chút nữa!

— Cậu Vương, vết thương không có gì đáng ngại. Chúng ta múc xong nước quay về, gặp ngay đồng chí y tá xem xem thế nào. Cậu cố chịu đựng một chút nhé!

Băng xong, Chu Hồng Tài nói:

— Cậu Vương, bỏ thùng nước xuống để mình vác về cho.

— Không, mình vác về được.

— Không được, đồng chí bị thương rồi. Tôi bò nhanh hơn đồng chí, mang nước về nhanh không tốt hơn ư?

Vương Kế Bảo tháo thùng nước xuống.

Chu Hồng Tài lập tức buộc chặt thùng nước lên lưng, rồi múc nửa bát nước bùn uống một hơi.

— Chu Hồng Tài, cho tôi uống một ít với, khát chết được.

— Không uống được, cậu Vương ạ. Để về hầm, sẽ uống nước sôi! Đồng chí nghe lời tôi, cố gắng đi, nhanh nhé! — Chu Hồng Tài còn có thể uống thêm mấy bát nữa nhưng Tài đã vội cầm tay lôi Vương Kế Bảo rời khỏi hồ nước.

Lúc về còn khó khăn hơn lúc đi nhiều. Lần này còn phải bò lên cao.

Chu Hồng Tài lưng đeo thùng nước, tay cầm súng, Vương Kế Bảo nắm lấy vai Chu Hồng Tài, hai người bám nhau nhoai lên.

Địch vẫn bắn súng máy loạn xạ, hai người bò tới nấp ở một hố đạn. Tiếng súng ngừng bắn, hai người lại tiếp tục bò lên. Vương Kế Bảo kiệt sức rồi nhưng vẫn cứ bò theo, toàn thân Bảo đau nhừ, mồ hôi ra nhễ nhại, cổ họng nóng bỏng như một lò than, rất đau đớn. Bảo chỉ còn đủ sức để Chu Hồng Tài kéo lê đi mà thôi!

Pháo sáng của địch lại phụt lên trời, tiếp đó là một loạt súng máy nổ ran. Chu Hồng Tài nghe thấy tiếng đạn bắn trúng thùng nước, một dòng nước lạnh chạy xuống cổ Tài. Tài thấy tiếc quá, nghĩ: «Phí biết bao nhiêu công sức, mang về được ít nước, lại bị quân địch bắn thủng, rỉ đi mất bao nhiêu rồi!».

Pháo sáng vừa tắt, Chu Hồng Tài lại kéo Vương Kế Bảo bò lên, nhưng không hiểu sao Tài hết sức kéo cũng không thấy Bảo động đậy. Tài quay đầu, ghé tai Bảo, nói sẽ: «Cậu Vương, đi đi! Cố lên một chút, gần đến nhà rồi!».

Vương Kế Bảo không trả lời. Chu Hồng Tài lay vai Bảo:

— Cậu Vương, cậu Vương! Đau lắm phải không?

— Không, đồng chí đi đi! Đầu tôi, lưng tôi lại bị đạn rồi — Tiếng nói của Bảo rất yếu ớt: — Đồng chí đi đi, đi đi! Đường hầm có nước về là được rồi!

— Đi, tôi dìu đồng chí đi cùng!

— Tôi không thể đi được nữa, Chu Hồng Tài ạ. Tôi chưa làm tròn nhiệm vụ, đồng chí nói lại với đại đội trưởng, tôi xin lỗi tất cả các đồng chí...

Vương Kế Bảo không nói gì thêm. Chu Hồng Tài cảm thấy bàn tay Vương Kế Bảo lạnh cứng dần. Tài lấy hết sức dùng một tay quặp chặt lấy lưng Vương Kế Bảo, nhoai lên được 20 thước. Nhưng sau không sao bò được thêm một bước, Tài đành kéo xác Bảo để vào một hố tránh đại bác rồi một mình bò nhanh về đường hầm.

Pháo của địch cứ bắt thường bắn lên trời. Trương Văn Quý xem đồng hồ tính đã đến giờ các chiến sĩ đi lấy nước trở về.

Mỗi lần nghe thấy tiếng súng máy của địch nổ, Trương Văn Quý thấy lạnh toát người. Sau lại thấy nổ ran một loạt súng máy nữa. Đã đến giờ về rồi mà không thấy bóng ai cả. Lữ An Quốc cũng thân đến hỏi hai lần, vẫn chưa thấy ai về. Trương Văn Quý nghĩ: « Chẳng lẽ lại mất cả hai người? »

Nước đã mang về đây rồi! Nhưng chỉ thấy có một người đeo thùng tiến vào đường hầm.

Trương Văn Quý hỏi:

— Cậu Vương! Còn Chu Hồng Tài đâu?

— Không phải Vương, tôi là Chu Hồng Tài đây! Cậu Vương trên đường về đã hy sinh rồi! — Chu Hồng Tài ngừng một lát rồi nói tiếp: — Đại đội trưởng, đỡ hộ cho tôi khẩu súng này trước đã.

Trương Văn Quý đỡ lấy khẩu tiểu liên băng tròn của Chu Hồng Tài.

— Đồng chí đứng thẳng dậy chứ, cúi lom khom thế làm gì nữa? Đồng chí cũng bị thương ư?

— Không, đạn địch bắn thủng thùng nước. Đứng dậy thì nước chảy ra mất hết. Dọc đường nước đã chảy xuống cổ tôi mất nhiều. Thật tiếc quá!

Hai đồng chí chiến sĩ chạy lại, cởi dây thừng cho Chu Hồng Tài, vác thùng nước đưa vào phía trong, nâng niu như mang một vật gì quý báu, khẽ chạm một cái cũng có thể vỡ tan.

Chu Hồng Tài đứng hẳn dậy, báo cáo với Trương Văn Quý trường hợp hy sinh của Vương Kế Bảo. Cuối cùng, Tài nói:

— Lúc sắp chết Bảo có dặn tôi nói lại với đại đội trưởng là Bảo chưa làm tròn nhiệm vụ, Bảo xin lỗi các đồng chí!

— Vì đi lấy nước Vương Kế Bảo đã hy sinh thân mình, còn có lỗi gì đối với các đồng chí! Chu Hồng Tài, nếu chúng ta không giữ được đường hầm này, thì chính chúng ta mới có lỗi với Vương Kế Bảo!... Xác đồng chí Bảo hiện giờ để đâu?

— Ở một hố đạn đại bác; lúc đó thật tôi không còn đủ sức dìu về được. Đại đội trưởng, cho tôi đi vác Bảo về đây! Đưa tôi xin khẩu tiểu liên, tôi đi ngay bây giờ.

Trương Văn Quý hồi lâu không trả lời. Hiện giờ, bất cứ người nào trong đường hầm cũng rất quý. Chu Hồng Tài đi một mình, ai dám bảo đảm Tài có thể sống mà trở về? Nhưng có thể nào không để Tài đi? Lẽ nào lại bỏ xác Vương Kế Bảo nằm trơ ở hố đạn đại bác đó được!

— Được, đồng chí đi đi! — Trương Văn Quý suy đi tính lại mãi, cuối cùng mới quyết định thế. Quý đưa cho Chu Hồng Tài khẩu súng lục của mình, bảo: — Cầm khẩu này đi cho tiện, mong đồng chí mau trở về!

Chu Hồng Tài cầm lấy súng, quay người, biến ra khỏi đường hầm.

— Nước về rồi! Nước về rồi!

— A! A! Nước, có nước!...

Các đồng chí trong đường hầm quây quần lại. Nước bùn vàng đen, từ lỗ đạn địch bắn thủng, từ từ chảy ra. Đổ được đầy một hòm đạn và nửa chậu thau rửa mặt.

Mắt các chiến sĩ sáng ngời lên, mồm há to nhưng không một ai vồ lấy nước uống.

Các hỏa lò từ lâu tắt ngấm, giờ lại được khơi lửa lên. Tiếng nước sủi nhanh trong hòm đạn, nghe như một điệu nhạc tuyệt diệu. Máy hát lại mở, tiếng hát trong đĩa hòa với tiếng nước sủi trên lò. Không khí mới lại lan tràn trong đường hầm.

Nước còn chưa sôi hẳn, Chu Hồng Tài đã cõng được thi hài Vương Kế Bảo về đường hầm. Trương Văn Quý đỡ thi hài Vương Kế Bảo từ miệng hầm vào hai cánh tay, ôm lấy Bảo như ôm một đứa bé đang ngủ say, từ từ đi vào đường hầm.

Các chiến sĩ đứng cả dậy, ngả mũ lặng nhìn bộ mặt còn đang rỉ máu của Vương Kế Bảo. Máy hát cũng ngừng quay. Trong đường hầm, ngoài tiếng nước sủi trên lò, không có một tiếng động. Trương Văn Quý vẫn ôm Vương Kế Bảo đứng lặng người trước mặt chính trị viên tiểu đoàn.

Lữ An Quốc rời «bàn giấy» đứng dậy tiến lên hai bước, Quốc rút chiếc khăn tay, cúi xuống, lau những vết máu trên mặt Vương Kế Bảo. Rồi với một giọng khản đặc, Quốc nói:

— Các đồng chí, chúng ta cần biến thương xót thành hành động! Quân địch muốn tìm mọi cách làm cho chúng ta phải chết nhưng chúng ta vẫn sống! Vì sự sống còn của cả đường hầm, đồng chí Vương Kế Bảo đã hy sinh thân mình. Chúng ta phải mãi mãi nhớ tới đồng chí Bảo, chúng ta cần phải tăng cường tinh thần quyết chiến với địch để báo thù cho đồng chí Vương Kế Bảo. Mỗi một giọt máu của chúng ta đổ ra không phải là vô ích. Chúng ta càng gian khổ, càng đổ nhiều máu, thì ngày thắng lợi cuối cùng càng gần.

Nói xong, Lữ An Quốc cởi áo dạ khoác ngoài bó chặt lấy người Vương Kế Bảo. Trương Văn Quý ôm lấy thi hài người bạn chiến đấu, đã luôn luôn theo sát Quý không rời nửa bước, vác vào một góc sâu nhất trong đường hầm.

Nước đã sôi, các tiểu đội đến uống nước. Thương binh mỗi người uống ba ngụm; người khỏe mỗi người uống một ngụm. Để ưu đãi «tổng chính ủy» và «tổng chỉ huy», các chiến sĩ chia cho Lữ An Quốc và Trương văn Quý hai người một chén nước vơi. Hai người khát đến mức chỉ làm một hơi là cạn phần nước của mình. Nhưng Lữ An Quốc uống một hớp rồi đưa cho Trương Văn Quý, Quý cũng uống một hớp. Vị nước vừa tanh vừa nồng, tuy vậy mọi người uống rất ngon lành.

Cuối cùng còn thừa một hớp nước. Lữ An Quốc đưa cho đồng chí phụ trách vô tuyến điện ngồi bên. Đồng chí phụ trách vô tuyến điện lắc đầu:

— Tôi đã uống một ngụm rồi, không khát nữa!

— Không khát? Không khát cũng phải uống. Đồng chí suốt ngày phải nói, mồm miệng khô nứt đến bật cả máu rồi! Uống ngay đi!

Trương Văn Quý quay về vị trí chỉ huy cạnh miệng hầm. Chu Hồng Tài mang phần nước của mình nhẹ nhàng đi lại đưa cho Quý:

— Đại đội trưởng, đồng chí uống đi. Tôi đã uống no ở hồ nước rồi.

Trương Văn Quý nhận lấy phần nước đó rồi đưa cho đồng chí phụ trách vô tuyến điện chuyên liên lạc với bộ phận pháo binh, uống. Quý nói thế nào đồng chí coi máy cũng không chịu uống.

— Tôi hạ lệnh cho đồng chí phải uống!

Đồng chí coi máy đành phải cầm lấy, cười:

— Đại đội trưởng, chỉ cần một hớp thôi, tôi có thể chịu đựng được một ngày!

— Nếu như một hớp nước cũng không có, thì làm sao?

— Cũng vẫn chịu đựng được đến cùng!

«Kiên quyết giữ đến cùng! Kiên quyết giữ đến cùng!». Tất cả mọi lực lượng trong đường hầm đều nêu cao tinh thần bất khuất, kiên quyết giữ đến cùng!

V

TRONG hoàn cảnh khó khăn gian khổ khó tưởng tượng được, đời sống trong đường hầm tiền duyên kéo dài lê thê từng phút một. Không ai biết mình có thể sống được tới ngày thắng lợi hay không, nhưng để giành lấy ngày thắng lợi đó, còn một người còn thở, cũng vẫn bền bỉ, dẻo dai, kiên quyết chiến đấu đến cùng.

Ngay từ ngày mà vì một hớp nước cũng phải đổ máu mới có, từ ngày súng phun lửa của địch đã thiêu cháy mọi vật trong miệng hầm, ngay từ ngày đạn lưu hoàng đã làm cho các chiến sĩ đường hầm bị nghẹt thở, thì từ bờ sông Áp-lục đến nơi tiền tuyến, toàn thể Chí nguyện quân, toàn thể nhân dân Triều-tiên dốc hết lực lượng tiếp viện cho mặt trận không đầy bốn cây số vuông này.

Tình hình tác chiến cụ thể của mỗi đường hầm, hàng ngày đều được báo cáo tỉ mỉ lên tới tướng Bành Đức Hoài. Chỉ thị tác chiến của Bộ tư lệnh Chí nguyện quân không ngừng truyền xuống các cơ quan chỉ huy cấp dưới. Các cán bộ chỉ huy thức suốt đêm ngồi bên máy điện thoại, cuộc sống chiến đấu thiếu ngủ đã làm cho mắt các đồng chí đỏ lên, giọng nói khàn đi.

Đêm đêm, suốt dọc những con đường cái lớn của Bắc Triều-tiên, những xe hơi chở đầy đạn dược của cơ quan hậu cần Chí nguyện quân nối đuôi nhau chạy liên miên ra mặt trận. Đứng trên đỉnh núi nhìn xuống, từng đoàn xe hơi, rầm rập phóng không ngừng, ánh sáng đèn pha nhấp nhoáng, có cảm giác như cảnh một đô thị lớn ban đêm.

Bộ tư lệnh Chí nguyện quân cũng đã điều động ra tiền tuyến bộ phận pháo binh cơ động mà Bộ rất ít khi sử dụng đến. Những bộ phận pháo binh, công binh, tải thương của các

đơn vị bạn khác, đáng lẽ có thể điều đi nơi khác, cũng đều tập trung lại để đưa ra mặt trận chính.

Ngày đêm, trên những con đường núi quanh co ở những vùng lân cận mặt trận, các nhân viên cơ quan hậu phương tổ chức thành những đội vận tải vượt mọi khó khăn, nguy hiểm, dưới lưới phong tỏa của máy bay và đại bác địch, liên tiếp vận chuyển hàng tấn đạn dược ra tiền tuyến.

Các ông bà già, các phụ nữ Triều - tiên cùng những liệt sĩ và thương binh Chí nguyện quân đã vì Tổ quốc thân yêu của họ mà đổ máu, đi từng đoàn trên đường trở về hậu phương.

«Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho tiền tuyến!». Mọi người đều dốc hết những cái mình có vào cuộc chiến tranh tàn khốc đang diễn ra này.

Hơn mười ngày nay, trung đoàn trưởng Trương Khải chưa được ngủ thật sự lần nào. Ông nghe điện thoại không lúc nào rời tay. Gần đây, những bộ phận pháo binh, vận tải được tăng cường thêm, lục tục kéo đến không ngừng, càng làm cho đồng chí bận việc.

Nhưng cái làm cho trung đoàn trưởng lo lắng nhất vẫn là vấn đề giữ vững được đường hầm tiền duyên. Cứ mỗi lần quân địch tấn công phá hoại đường hầm, lại có người bị thương, người hy sinh, làm cho đồng chí nóng lòng, nóng ruột, đứng ngồi không yên. Tuy vậy, đồng chí rất tin tưởng ở từng chiến sĩ của mình, chỉ cần trong đường hầm còn một người của chúng ta sống sót thì nhất định đường hầm không thể mất được. Nhưng các đường hầm vẫn còn nằm trong vòng vây của quân địch, chịu đói, chịu khát, các chiến sĩ trong đường hầm mấy ngày hôm nay đã không ăn không uống được rồi. Có đường hầm còn lấy được ít nước uống, nhưng cũng có đường hầm tìm nước dái để uống cũng không còn

nữa. Cứ tình trạng ấy mà vẫn phải giữ vững mãi thì thật là khó khăn, sức sống con người dù sao cũng chỉ có hạn!

Để giảm bớt đôi phần khó khăn cho các đơn vị bộ đội có thể tiếp tục giữ vững đường hầm, hai đêm gần đây, trung đoàn trưởng đã tổ chức hai đoàn vận tải thí nghiệm vượt qua khu địch chiếm lĩnh, tiếp tế vào một đường hầm. Hai lần vận chuyển này bị thương vong rất nhiều, nhưng dù nhiều dù ít, cũng đã mang được vào đường hầm những thứ rất cần thiết cho các chiến sĩ. Vả lại, cũng nhờ hai lần vận chuyển đó mà rút được một số kinh nghiệm.

Sáng ngày hôm đó, sư đoàn bộ gửi giấy khen của thủ trưởng Chí nguyện quân đến cho đơn vị và những bức thư úy lạo của các cơ quan cấp trên gửi cho các bộ đội đường hầm. Một lát sau, sư trưởng lại gọi điện thoại hỏi:

— Đồng chí Trương Khải, vấn đề vận tải ra đường hầm đã giải quyết được rồi chứ?

— Căn cứ vào tình hình vận chuyển hai đêm trước đây thì giá quá đắt!

— Miễn là có khả năng vận chuyển, dồn hết lực lượng để tiếp vận ra tiền tuyến cho bằng được! Đem lệnh khen thưởng và những thư úy lạo ra tới mặt trận! Hiện nay từ thủ trưởng Chí nguyện quân cho tới thủ trưởng quân đoàn đều quan tâm đến vấn đề này, giá có đắt nữa cũng xứng đáng, chỉ cần làm sao vận chuyển được những thứ đó ra tiền tuyến, có như thế mới có thể tiếp thêm nhiều lực lượng cho bộ đội đường hầm, mới có thể làm cho mỗi chiến sĩ đường hầm hiểu rõ hiện nay toàn thể Chí nguyện quân đều tiếp viện cho đường hầm, đều quan tâm đến đường hầm.

— Vâng, đêm nay sẽ tổ chức vận chuyển đại quy mô ra mặt trận. Tôi tính trước hết nên cho tiếp tế củ cải, ăn vừa đỡ đói vừa đỡ khát.

— Được, cứ thế mà làm. Hôm nay tôi không thể tới nói chuyện với các đồng chí vận tải được, nhờ đồng chí chuyển lời tôi mong mỏi và cảm ơn các đồng chí đó!

Trung đoàn trưởng lập tức bảo đồng chí tham mưu phó phụ trách vận tải đi tìm một số nhân viên vận tải có thành tích nhất tới chỉ huy sở. Trung đoàn trưởng trực tiếp bố trí nhiệm vụ lần này.

Trong số các nhân viên vận tải có đồng chí tiểu đội trưởng tiểu đội cấp dưỡng thuộc đại đội Trương Văn Quý, tên là Vương Vĩnh Phúc. Từ khi bộ đội tiến duyên chuyển về giữ đường hầm thì bộ phận cấp dưỡng của Phúc được tạm thời điều động về phía sau và trở thành tiểu đội vận tải. Vương Vĩnh Phúc, tuy vốn người không được khỏe, lại mắc chứng đau dạ dầy kinh niên, nhưng trong mấy ngày vận chuyển vừa qua, lần nào Phúc cũng vác sáu hòm đạn cồi 82. Cái gánh nặng 180 cân[1] đó, trước đây phải một con trâu khỏe mới kéo nổi. Cấp trên nhiều lần khuyên Phúc nên vác nhẹ hơn một chút, Phúc nói: «Tôi dù có khổ, cũng không thể nào khổ bằng các đồng chí trong đường hầm. Các đồng chí đó còn phải uống nước đái, ăn gạo sống mà vẫn phải chiến đấu giữ vững đường hầm. Chúng tôi vác thêm được một viên đạn đại bác, thì đường hầm lại được an toàn thêm một phần, chúng tôi hoàn thành công tác vận chuyển nhanh được ngày nào thì các đồng chí trong đường hầm đỡ khổ được ngày đó». Cũng vì sự gắng sức kinh người đó mà Vương Vĩnh Phúc đã thổ ra máu. Nhưng tuyệt nhiên Phúc giấu không cho ai biết chuyện này. Mỗi lần Phúc thổ huyết là Phúc tìm chỗ kín để nhổ, nếu không lại nhổ vào khăn tay của mình.

Vương Vĩnh Phúc tới chỉ huy sở trung đoàn tìm một góc tường tối nhất ngồi. Đây là một thói quen của Phúc. Trước kia ở đại đội, trong những buổi khai hội, cũng thế. Phúc chỉ biết ra sức làm, không thích nói. Vả lại, bây giờ Phúc thổ huyết luôn, nếu ngồi đằng trước, lúc thổ ra thì làm thế nào?

---

1. Cân Trung-quốc bằng nửa cân tây.

Trung đoàn trưởng giao nhiệm vụ cho các nhân viên vận tải. Một chiến sĩ cùng ngồi một góc với Vương Vĩnh Phúc hích vào vai Phúc, khẽ nói.

—Đồng chí xem trung đoàn trưởng già đi nhanh thật, chưa đến 30 tuổi mà trông như người hơn 40 rồi!

Ánh sáng từ cửa sổ hắt vào chiếu chếch vào mặt trung đoàn trưởng càng làm rõ những vết nhăn trên khuôn mặt đồng chí ấy. Vương Vĩnh Phúc bất giác đưa tay lên sờ trán và hai gò má mình, nghĩ: «Hơn chục ngày chiến đấu này, thật khó khăn hơn cả một năm!». Phúc nhớ tới đồng chí đại đội trưởng và đại đội của Phúc, không biết các đồng chí đó đã sống hơn chục ngày vừa qua như thế nào? Trung đoàn trưởng đem giấy khen của thủ trưởng Chí nguyện quân và rất nhiều thư úy lạo, tự tay đưa cho các nhân viên vận tải. Sau cùng lại nói:

— Nhiệm vụ của các đồng chí rất quan trọng, các đồng chí mang tấm lòng của tướng quân Bành Đức Hoài và của toàn quân tới cho các chiến sĩ đang chiến đấu trong đường hầm. Dọc đường, dù địch phong tỏa gay go đến thế nào mặc lòng, các đồng chí cũng phải tìm cách vượt qua! Sư trưởng mong mỏi các đồng chí hoàn thành được nhiệm vụ một cách thắng lợi rực rỡ. Giờ đây, tôi thay mặt sư trưởng và toàn trung đoàn chúc các đồng chí thành công!

Vương Vĩnh Phúc đỡ lấy tờ giấy khen và bức thư úy lạo, cảm động trả lời:

— Thủ trưởng cứ yên tâm. Lưới đạn của địch dù dày đến đâu, cũng không thể ngăn cản được chúng tôi!

— Tốt lắm, các đồng chí về chuẩn bị ngay đi!

∴

Đêm hôm đó, Vương Vĩnh Phúc được cử đi tiếp vận cho «đường hầm số 1». Phúc nhận mệnh lệnh và thư từ bỏ

vào túi áo ngực, rồi vác lên vai một bao nặng. Đi cùng với Phúc, còn hai người nữa. Phúc làm tổ trưởng. Trước khi xuất phát, các đồng chí đó lăn đi lăn lại trên mặt đất thó để ngụy trang. Sau, mỗi người đeo thêm vài quả lựu đạn, hướng về phía đường hầm tiến duyên tiến bước.

Trên không trung trận địa tiến duyên, địch bắn pháo sáng không lúc nào ngớt. Súng máy và súng cối thi nhau nổ dồn dập, lúc cao lúc thấp. Vương Vĩnh Phúc nhìn thấy tình hình gay go như thế, bất giác nghĩ bụng: «Thế này thì còn đi sao được!». Nhưng Phúc định thần lại, sờ tay vào tập văn kiện ở trước ngực, bình tĩnh tiếp tục tiến lên. Từ chỉ huy sở trung đoàn tới chỉ huy sở tiểu đoàn, trước đây vẫn có một đường giao thông hào rất sâu. Trước đây, Vương Vĩnh Phúc vẫn đi lại trong đường hào đó, rất yên trí, dễ chịu. Bây giờ, không làm sao tìm thấy con đường hào ấy nữa; đại bác của địch đã bắn nát con đường đó, chỗ nông, chỗ sâu, không khác gì một lòng sông đã cạn; có nhiều chỗ không còn một vết tích gì, đạn bắn đã thành đất bằng rồi.

Vương Vĩnh Phúc dẫn hai chiến sĩ lần theo đường giao thông hào ấy tiến lên phía trước, mò mẫm như đi trên một bãi cát bờ sông. Đất lọt vào đầy giày càng đi càng thấy khó.

Vương Vĩnh Phúc căm giận, nghĩ bụng: «Quân giặc bắn không biết bao nhiêu đại bác rồi! Mặc dù chúng đã bắn tan con đường giao thông hào này, chúng cũng không thể nào bắn đứt được sự liên lạc giữa tiền tuyến và hậu phương của chúng ta!».

Vượt qua quả núi tiểu đoàn bộ, đổ xuống một sườn núi, thì đến khu vực địch có thể khống chế được bằng súng máy. Phòng tuyến của chúng ta hiện nay ở trên sườn quả núi đó. Đại bác địch bắn vào đấy không phút nào ngừng. Tổ Vương Vĩnh Phúc vừa đi vừa ngã nằm xuống đất để tránh đại bác.

— Ai? — Đồng chí cảnh giới của chúng ta đứng trong hố cá nhân nhô đầu lên khẽ hỏi.

— Vương Vĩnh Phúc. Tiếp viện ít hàng ra ngoài mặt trận. — Vương Vĩnh Phúc cũng trả lời khe khẽ như thế.

— Lão Vương! Bây giờ đã xuất phát à? — Đồng chí cảnh giới này và Vương Vĩnh Phúc rất quen biết nhau.

— Cũng nên xuất phát sớm. Có lẽ đã hơn 8 giờ. Đến càng sớm càng tốt!

— Các đồng chí đến đường hầm nào?

— Đường hầm số 1. Lúc chúng tôi về, đồng chí đừng có bắn nhầm đấy nhá!

— Không ngại. Tôi cũng sắp đổi gác. Tôi sẽ dặn các đồng chí gác của tiểu đội sau. Dọc đường, cẩn thận một chút, bọn địch phong tỏa gay lắm. Ban đêm, chúng nó nằm ỳ trên đỉnh núi, không dám xuống khe, chỉ bắn mò đại bác xuống! — Đồng chí cảnh giới lo lắng dặn dò Vương Vĩnh Phúc, vì đồng chí đó biết hai đêm trước đây, một số chiến sĩ vận tải chở hàng ra mặt trận, chỉ quay về được hơn một nửa.

— Dù bọn chúng có xuống khe chăng nữa, cũng không có gì đáng ngại. Chúng tôi người nào cũng có lựu đạn!

Vương Vĩnh Phúc vừa đi được mấy bước, đột nhiên nghe thấy một loạt trọng pháo nổ rất dữ dội. Phúc ngạc nhiên đứng dừng lại.

Đồng chí cảnh giới nói với Vương Vĩnh Phúc:

— Bộ đội bạn lại xuất kích đấy! Đêm nào cũng thế, các bộ đội bạn đều xuất kích đánh địch để kiềm chế binh lực và hỏa lực của chúng, phối hợp tác chiến với các đường hầm của chúng ta.

Vương Vĩnh Phúc đang lắng tai nghe ngóng nên không trả lời. Tiếp sau tiếng đại bác là tiếng súng máy và tiếng lựu đạn nổ. Phúc quay đầu lại nói:

— Tất cả mặt trận đều đang viện trợ cho chúng ta! Chỉ căn cứ vào điều đó cũng đủ thấy địch nhất định sẽ thua!

Phúc nói với hai chiến sĩ đi theo sau «Đi đi!» rồi dẫn đầu xuống núi.

Con đường men sườn núi này là thuộc khu vực phong tỏa rất lợi hại của quân địch. Mỗi phút ít nhất cũng có vài quả đại bác nổ trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái người Vương Vĩnh Phúc. Vương Vĩnh Phúc nằm phục xuống rồi lại nhổm dậy tiến lên. Mỗi lần đại bác bắn như thế Phúc đều quay lại hỏi hai chiến sĩ đi sau «có việc gì không?» rồi chờ đằng sau trả lời «không việc gì, đi đi!», Phúc mới lại tiếp tục đi.

Đêm tối, lưng vác bao gai nặng, mò mẫm dưới làn đại bác địch, tiến lên rất khó khăn, Vương Vĩnh Phúc hễ không chú ý một cái là ngã tụt xuống những hố đạn đại bác, đầu gối và hai tay bị những mảnh đá đập vào đau thấu đến xương, nhưng Phúc không một lời kêu rên, mà chỉ đưa tay sờ lại cái túi trước ngực rồi lại cố sức bò lên, nhắc hai cặp đùi đã tê dại chạy lên phía trước. Phúc ngã luôn một lúc bốn lần, quần áo Phúc mủn mồ hôi bị đá móc rách tan, đầu gối cũng bị sây sát chảy máu. Tệ hại nhất là mỗi lần ngã xuống, ngực lại đập vào đá đau điếng người, Phúc không sao chịu nổi muốn ho vài tiếng nhưng sát nách địch mà làm như vậy, thì thật là tự mình tìm lấy con đường chết. Phúc rút trong người ra chiếc khăn tay, lau mồ hôi rồi nhét đầy mồm, cố hết sức nhịn.

Tổ Vương Vĩnh Phúc đang vượt qua ngọn núi địch chiếm đóng, thì pháo sáng của địch bắn lên không trung. Vương Vĩnh Phúc vội vàng nằm phục xuống. Dưới ánh sáng của hỏa pháo, Phúc cố nằm bẹp gí xuống mặt đất, tựa hồ như muốn vùi người vào đồng đất nát vụn.

Quân địch nhắm về phía dưới, bắn loạn xạ vài phát súng cối. Vương Vĩnh Phúc bị tiếng đạn nổ inh tai. Những mảnh đất, tảng đá bị đạn bắn tung lên, rơi tới tấp trên lưng Phúc. Dần dần, Phúc có cảm giác như bị đất vùi đi. Sau đó một vật gì giống như một hòn đá, rơi trúng đầu Phúc. Phúc vội mở choàng mắt nhìn, thì ra là một củ cải. Lúc đó Phúc kinh

ngạc nghĩ: «Củ cải ở đâu rơi đến?» Phúc định thần lại, đoán ra nhất định có người đã hy sinh hay bị thương rồi.

Pháo sáng bắt đầu lụi dần, đại bác vẫn chưa ngừng bắn, mặc kệ, Phúc cứ quay đầu bò lại phía sau.

Một đồng chí vận tải đang nằm im ở đó, nhìn thấy Vương Vĩnh Phúc bò quay về, liền giơ tay nắm lấy cánh tay Phúc, khẽ hỏi:

— Tổ trưởng bò đi đâu?

Vương Vĩnh Phúc ngừng lại, rút chiếc khăn tay ở miệng ra, nói một cách khó nhọc:

— Lưu Thiên Đức, làm sao thế? Không việc gì chứ?

— Tôi... Không việc gì!

— Còn Trương Hoài Nghĩa?

— Ở đằng sau tôi!

Vương Vĩnh Phúc không nói gì thêm, lại tiếp tục bò về phía sau. Phúc bò được chừng mười thước tới trước mặt Trương Hoài Nghĩa. Phúc sờ soạng, lay đầu Trương Hoài Nghĩa mấy cái, nói: «Đi đi». Phúc rất mong Nghĩa sẽ trả lời mình, nhưng Trương Hoài Nghĩa không một lời nói lại. Phúc duỗi tay sờ vào bao hàng trên lưng Nghĩa, thấy bao gai đã vỡ tung, rất nhiều củ cải lăn quanh mình Nghĩa. Trên bao hàng vỡ tung, sờ thấy nhớp nháp những vết máu. Phúc lại đưa tay sờ vào mũi Trương Hoài Nghĩa thì đã thấy Nghĩa tắt thở từ bao giờ!

Vương Vĩnh Phúc cứ thế nằm bên cạnh người đồng chí hy sinh, ngây người đi một phút. Phúc thực không muốn bỏ lại đây thi hài đồng chí Trương Hoài Nghĩa, nhưng biết làm thế nào? Các đồng chí ở đường hầm tiền duyên đang mong Phúc phải cấp tốc tiếp vận đến!

Đại bác địch vẫn bắn, Vương Vĩnh Phúc lại bò đến chỗ Lưu Thiên Đức.

— Tổ trưởng! Trương Hoài Nghĩa đến rồi à?

— Không, đồng chí Nghĩa hy sinh rồi!

Cả hai người đều buồn, Vương Vĩnh Phúc nói:

— Nhân lúc đại bác địch bắn ít, chúng ta chạy nhanh lên!

Nhưng Lưu Thiên Đức vừa đứng dậy chạy được một bước thì ngã gục xuống, Vương Vĩnh Phúc kéo Đức dậy, an ủi:

— Cẩn thận một chút, qua chỗ này sang đường bên kia dễ đi hơn!

— Tổ trưởng... tôi cũng bị thương ở chân rồi!

Vương Vĩnh Phúc lặng người đi, ba người đi chưa được nửa đường, đã bị thương vong mất hai rồi!

— Nếu thế, đồng chí quay trở lại vậy. Một mình tôi ra ngoài đó!

— Tổ trưởng! Dù tôi có chết cũng không thể quay về. Đường hầm còn quan trọng hơn tôi nhiều!

Trong tình huống đó, không thể tranh luận được. Vương Vĩnh Phúc đỡ Lưu Thiên Đức dậy, nói:

— Được, đi đi! Tôi dìu đồng chí đi! Chúng ta dù có phải bò cũng nhất định bò bằng được đến tận đường hầm.

Hai người lại tiếp tục dựa vào nhau tiến lên phía trước, dưới làn mưa đại bác của địch. Trên con đường này, mỗi giây phút có thể hy sinh tính mạng, không ai dám chắc rằng họ có thể đi được tới đường hầm một cách an toàn. Nhưng họ không nghĩ gì đến thân họ. Cái mà họ lo lắng đến lúc này, là đường hầm, là làm sao hoàn thành được sứ mệnh thần thánh của mình.

Trong vòng vây khói lửa của địch, hai chiến sĩ kiên định dẫn bước tiến lên. Máu ở chân Lưu Thiên Đức chảy từng giọt từng giọt, thấm trên con đường cháy đen vì lửa đạn.

VI

Tối nào trung đoàn trưởng cũng nói chuyện một lần bằng vô tuyến điện với các cán bộ lãnh đạo các đường hầm. Mới đầu, Lữ An Quốc tiếp chuyện trung đoàn trưởng. Nhưng khi Quốc trông thấy Trương Văn Quý, đang ngồi bên cạnh Quốc, tỏ vẻ muốn được nói, Quốc liền nhường cho Trương Văn Quý tiếp chuyện trung đoàn trưởng. Trương Văn Quý còn thẹn thò không nhận. Lữ An Quốc tự tay mắc ống nghe vào tai Quý, bảo:

— Đồng chí nghe hay tôi nghe, cũng thế thôi!

Lữ An Quốc hiểu rõ Quý; tâm trạng Quý rất hồn nhiên giản dị như một đứa bé. Mỗi một lời nói an ủi, động viên của cấp trên đều có thể rung động đến tận tâm can Quý. Lẽ tất nhiên, mỗi lời, mỗi tiếng của trung đoàn trưởng truyền qua cái máy vô tuyến điện, đến cái đường hầm gian khổ gay go này, lại càng có ý nghĩa. Ngay đối với Lữ An Quốc được nghe hàng ngày, Quốc cũng thấy đầy ý nghĩa khuyến khích rồi. Nhưng vì cương vị Quốc và tính Quốc vốn hay dành cho người khác điều hay, nhận cho phần mình những điều khó khăn và nguy hiểm, nên Quốc nhường ống nghe cho Quý.

Mỗi ngày trung đoàn trưởng chỉ nói chuyện vài câu, ngoài những lời khích lệ cán bộ, chiến sĩ kiên quyết giữ vững đến cùng, đôi khi còn cho biết những tin chiến thắng rất thú vị. Như tin súng phóng lựu đạn của ta vừa hạ được một phi cơ địch, chiến sĩ ở một đại đội nọ đã bắn ba phát súng máy trúng vào chỗ để bom trên phi cơ địch làm nó vỡ tan tành từng mảnh v.v. Những tin đó nghe nói, lúc thường cũng không có gì lạ lắm, nhưng trung đoàn trưởng nói qua vô tuyến điện với một giọng đặc biệt, làm cho Trương Văn Quý tưởng chừng như được nghe câu chuyện vui, phải cười phá lên. Mỗi

lần nghe trung đoàn trưởng nói chuyện, Quý thấy vui sướng hẳn lên, Quý đem những lời trung đoàn trưởng đã nói, kể lại cho Lữ An Quốc nghe và thêm vào đó ý kiến của mình: «Trung đoàn trưởng có một tinh thần vô cùng vững chắc!».

Lữ An Quốc rất hiểu rõ tâm trạng trung đoàn trưởng. Quốc biết rằng mỗi một đường hầm đang cồ thủ lúc này, đều làm cho trung đoàn trưởng mất nhiều tâm huyết. Quốc biết rằng mỗi lần trung đoàn trưởng cười là gói ghém bao nhiêu sự lo âu thương nhớ. Nhưng không bao giờ Quốc giải thích điều đó cho Trương Văn Quý. Trái lại, Quốc càng dùng một giọng nói vui vẻ để chuyển đạt tin tức cho các đồng chí trong đường hầm, thậm chí có khi còn nói vui hơn cả trung đoàn trưởng. Tóm lại, dù có gì nghiêm trọng đè nặng trong đầu Quốc, Quốc cũng không để lộ ra cho ai biết.

Một hôm, Trương Văn Quý nghe trung đoàn trưởng nói chuyện xong, tỏ vẻ kinh ngạc, nói với Lữ An Quốc:

— Chính trị viên tiểu đoàn, hậu phương đã phái người ra đây tiếp tế cho chúng ta!

— Báo cáo với trung đoàn trưởng rằng chúng ta ở đây không cần gì cả, chúng ta còn nước, còn có thể giữ đến cùng được! — Lữ An Quốc vội vã trả lời, đôi lông mày nhíu lại.

— Đã xuất phát rồi! Trung đoàn trưởng bảo công tác vận chuyển ra đường hầm đã có kinh nghiệm, đoàn bộ đã thí nghiệm vài lần rồi.

Giọng nói của Trương Văn Quý bao hàm nhiều hy vọng nhưng cũng có đôi phần nghi hoặc.

Chả lẽ Lữ An Quốc không cần gì ư? Quốc đang cần rất nhiều thứ, nhưng Quốc không muốn bộ đội vận tải phải vượt qua khu vực địch chiếm đóng, tiếp tế ra đây.

— Bao nhiêu người? — Lữ An Quốc hỏi.

— Ba người.

Ba người, nếu đi thật khéo, có lẽ cũng chỉ còn được một có thể đến được đường hầm. Lập tức Lữ An Quốc hướng về phía các chiến sĩ tuyên bố:

— Trung đoàn bộ phái người mang đến cho chúng ta những thứ cần dùng. Các đồng chí! Tất cả chuẩn bị hoan nghênh.

Chẳng có gì phải chuẩn bị nhiều, bất quá chỉ thít chặt lại chiếc thắt lưng da, kéo lại chiếc áo bông cho gọn gàng một chút là xong. Lữ An Quốc dặn Trương Văn Quý phải chú ý theo dõi cẩn thận ở ngoài miệng hầm, không được bắn nhầm.

Các chiến sĩ từng đoàn ba người, hai người một, đi đi lại lại trước miệng hầm, mắt chăm chăm nhìn ra phía ngoài. Trước đây cấm ngặt điều đó, nhưng đêm nay Trương Văn Quý nới rộng điều đã quy định ấy.

Mãi sau, «viện trưởng y viện» Vương Hồng Viễn cũng đến. Viễn đeo cái bịt miệng và túi thuốc, trông giống hệt một đồng chí y tá. Trương Văn Quý trông thấy Viễn, nói đùa:

— Vương Hồng Viễn, từ ngày đồng chí làm viện trưởng, đồng chí quên hẳn chúng tôi. Mấy ngày hôm nay không thấy mặt đồng chí đâu cả.

Vương Hồng Viễn trả lời:

— Gớm, bận tíu tít cả lên! Ngay đến «thuốc đỏ» tôi cũng không phân biệt được, thế mà bắt tôi làm viện trưởng! Rõ thật là một việc lạ! Bảo tôi làm gì thì tôi làm thôi! Muốn chiến đấu cũng không được chiến đấu!

— Đồng chí đến đây làm gì thế? Đồng chí có thể bỏ viện mà đi được à?

— Các đồng chí thương binh nghe nói hậu phương cho người ra đều hỏi tôi: «Viện trưởng, tại sao mãi không thấy tới?». Tôi được cử đến đây đón khách. Làm viện trưởng thật là khó... Thế nào vẫn chưa đến à?

— Chưa đến.

— Đại đội trưởng! Đồng chí nghe xem, đại bác địch bắn rất dữ trên con đường đó. Bộ đội vận tải đi thế nào được nhỉ?

Vương Hồng Viễn chờ một lúc rồi quay đi, miệng lẩm bẩm: « Thật là một chuyện kỳ quái! ».

Bên ngoài, địch vẫn không ngớt bắn đại bác, súng máy. Pháo sáng lúc vút lên lúc rơi xuống.

Lưu Tài Học đến trước Trương Văn Quý, đứng một hồi lâu rồi mới nói:

— Báo cáo đại đội trưởng, vẫn chưa ai tới. Có thể là không tìm thấy miệng hầm chăng? Tôi phụ trách ra bên ngoài kiểm xem, được không? Chờ hai phút nữa tôi sẽ đi.

Trương Văn Quý suy tính một lát, rồi đồng ý. Nhưng bên ngoài không những quân địch bắn pháo sáng liên tiếp, còn chăng quanh miệng hầm một lưới lửa dày nữa.

Lưu Tài Học nói:

— Bọn địch sợ chúng ta xuất kích.

Trương Văn Quý thay đổi ý kiến không để Lưu Tài Học đi nữa:

— Thôi ở trong này chờ cũng được. Cấp trên không bao giờ lại phái một người không biết đường.

Vào khoảng 10 giờ đêm, bên ngoài đường hầm có tiếng người vỗ tay se sẽ. Lưu Tài Học nhảy vọt ra, dẫn vào hầm một người đeo một bao gai tướng.

— Người chúng ta chờ đã đến rồi! Đã đến rồi! — Lưu Tài Học thú quá, chạy nhanh đến chỗ Lữ An Quốc báo cáo.

Trương Văn Quý đỡ người đồng chí vận tải, dẫn tới dưới ánh đèn, nhận ra đồng chí Vương Vĩnh Phúc, tiểu đội trưởng tiểu đội cấp dưỡng của đại đội Quý.

— Lão Vương! Ái dà, đồng chí đấy à! Mau đến gặp chính trị viên tiểu đoàn ở đằng kia! — Trương Văn Quý vỗ vai Lão Vương, rồi lại cầm lấy tay lão Vương, không biết tỏ nỗi vui mừng thế nào mới thỏa.

— Đồng chí là ai? Sao tôi không nhận ra được nhỉ! Đại đội trưởng của chúng ta đâu? — Lão Vương giương to cặp mắt kinh ngạc, lùi lại một bước vì thấy hình dạng đáng sợ và giọng nói khản đặc của Trương Văn Quý.

— Lão Vương, đến tôi mà đồng chí cũng không nhận ra được ư? Tôi chính là Trương Văn Quý đây!

— Đại đội trưởng! Đại đội trưởng! Đúng là đồng chí? Không ai có thể nhận ra đồng chí được nữa! — Lão Vương nhảy chồm đến nắm lấy hai bàn tay Trương Văn Quý, nửa vui nửa buồn, nói: — Biến đổi! Biến đổi! Trông hình dạng đồng chí biến đổi lạ lùng quá! Đại đội chúng ta còn ai ở lại đây?

— Lâm Mậu Điền, Lưu Tài Học, Chu Hồng Tài, đều tập hợp ở đây hoan nghênh đồng chí. Đồng chí chính trị viên phó hiện nay làm «viện trưởng y viện» rồi.

— Còn cậu Bảo đâu? cậu Bảo đâu rồi? — Lão Vương chăm chăm nhìn Trương Văn Quý, Trương Văn Quý không trả lời. Lão Vương thở dài một cái, không hỏi thêm nữa.

— Hừ! đường hầm cũng biến đổi! Ngày trước tôi đem cơm ra đây, còn có thể gánh vào được. Bây giờ chẳng khác gì cái giếng, tìm mãi không thấy miệng hầm. Tôi kiếm nửa ngày mới tìm ra đây. Đường đi cũng biến đổi cả!

Trương Văn Quý hỏi:

— Các đồng chí đi ba người cơ mà?

Lão Vương lắc đầu:

— Mới bắt đầu đi, đã hy sinh mất một người và một người bị thương. Sau, đồng chí bị thương lại trúng đạn súng máy của địch, hy sinh nốt!

Hai người không nói gì thêm, nắm tay nhau đi vào phía trong. Lữ An Quốc nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài, thân ra đón lão Vương. Tiếng kèn lại bắt đầu vang lên.

— Đại đội trưởng, người đang đi ra có phải là chính trị viên tiểu đoàn không?

— Đúng đấy.

— Nhìn thân hình và dáng đi, tôi còn nhận ra được đồng chí chính trị viên!

Lữ An Quốc cảm động nắm chặt lấy hai tay lão Vương:

— Tôi thay mặt toàn thể các đồng chí đường hầm số 1 cảm tạ đồng chí.

Lão Vương luống cuống không biết đáp lại thế nào cho phải. Cuối cùng lão Vương ngập ngừng nói:

— Chính trị viên, các đồng chí thật là gian khổ!

Trương Văn Quý nói:

— Chính trị viên, đây là đồng chí tiểu đội trưởng cấp dưỡng già của đại đội chúng tôi.

— Tôi cũng đã biết đây là lão đồng chí Vương. Nhưng bây giờ là khách của chúng ta.

Lữ An Quốc và Trương Văn Quý tự tay cởi bao gai trên lưng lão Vương xuống. Hai chiến sĩ đỡ lấy, vác vào phía trong đường hầm.

Tiếng hát, tiếng kèn vẫn vang lên trong đường hầm. «Tổng chính ủy» và «tổng chỉ huy» dẫn lão Vương đến trước hai hàng quân, đội ngũ chỉnh tề.

Lưu Tài Học đứng trong hàng, nén không được, chỉ muốn nhảy ra khỏi hàng:

— Lâm Mậu Điển, đúng là lão Vương của chúng ta!

Một đồng chí chiến sĩ đứng bên lấy vai hích Học, không bằng lòng, nói:

— Có phải lão Vương riêng của các đồng chí đâu? Lão Vương của chúng ta đấy!

Mọi người vỗ tay hoan nghênh lão Vương nói chuyện. Trừ những khi giới thiệu kinh nghiệm nấu ăn cho các đồng chí cấp dưỡng trong tiểu đội, thật lão Vương không lần nào phải nói chuyện như thế này, nhưng lúc đó lão Vương cũng nhận thấy không nói không được mất rồi.

— Thưa các đồng chí! — Lão Vương ngừng lại ho một hồi, rồi bắt chước dáng điệu của chính trị viên khi đứng nói chuyện, lắc lư cái đầu một cách ngượng nghịu, nói tiếp: — Các

đồng chí thủ trưởng biết rõ chúng ta ở đường hầm rất là gian khổ, mấy hôm trước đây có tổ chức chúng tôi tiếp vận thí nghiệm ra đường hầm những thứ cần dùng. Hôm nay, hôm nay...— Lão Vương định nói tới chuyện cử đi ba người nhưng sau lại nói tránh: — Hôm nay, tôi mang giấy khen của thủ trưởng Chí nguyện quân tới các đồng chí và tiếp tế cho các đồng chí một bao củ cải, sau này còn địp đến đây luôn. Đừng nói dọc đường có địch, cho dù dọc đường là một rừng dao, một vạc dầu, tôi cũng vượt qua đến đây được — Lão Vương lại ngừng, lại ho; sự thực lão Vương không biết nói gì thêm, đành kết luận: — Trung đoàn trưởng có dặn tôi gửi lời hỏi thăm tất cả các đồng chí, chúc các đồng chí mạnh khỏe và thắng to hơn! Xin hết!

Tiếng vỗ tay như vũ như bão vang ầm cả đường hầm. Lễ đón tiếp đến đây kết thúc. Lão Vương cúi xuống cởi luôn bao củ cải đổ ra trước mặt. Một mảnh đạn đại bác cắm vào một củ, lấp lánh dưới ánh đèn.

Lữ An Quốc đọc giấy khen và bức thư úy lạo, sau đó Quốc cùng Quý và lão Vương ngồi nói chuyện với nhau, các chiến sĩ ngồi vây xung quanh nghe chuyện. Lưu Tài Học chen ngồi vào giữa, định ngồi bên cạnh lão Vương, nhưng giẫm phải chân người khác, bị đẩy ra ngoài. Lưu Tài Học lại ra một chỗ khác chen vào. Lão Vương nói:

— Thủ trưởng, bên ta vừa đưa sang rất nhiều đại bác, hơn chục người phụ trách đẩy một khẩu lên núi. Còn có, còn có... nhiều lắm! Hiện giờ xe hơi đều chạy ban ngày. Chở toàn một giồng đạn đại bác. Phi cơ địch cũng không làm gì được ta, súng cao xạ của ta hoạt động mạnh lắm, phi cơ của chúng không dám bay thấp nữa.

Các chiến sĩ nghe chuyện, nét mặt tươi hẳn lên. Lưu Tài Học kéo kéo áo lão Vương, định mở miệng hỏi câu gì thì chính trị viên tiểu đoàn đã hỏi trước:

— Trung đoàn trưởng ra sao?

— Cũng gầy đi nhiều đấy! suốt đêm không ngủ. Tôi xem chừng sắp phản kích rồi. Bọn địch cũng không đứng vững được mấy ngày nữa, cũng đến phải tan thây thôi. Nghe nói các đồng chí ở đây bắt được tù binh, gọi ra đây cho tôi xem cái thằng giặc ấy một chút!

— Nó ở bên trong kia, nó chỉ là một thằng bé con thế mà Lý Thừa Vãn đã bắt nó phải đi lính rồi.

Chuyện một hồi lâu, lão Vương nói:

— Tôi phải đi đây. Ngày mai còn phải đi chuyến nữa — Vừa nói lão Vương vừa nhặt chiếc bao gai lên.

Lữ An Quốc bảo:

— Được, chúng tôi tiễn đồng chí đi.

Các chiến sĩ lập tức đứng dậy vỗ tay, thổi kèn. Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điển theo sau lão Vương, cả hai người đều không được vừa lòng. Lão Vương ra đây không phải là chuyện dễ dàng, thế mà không được cùng lão Vương nói chuyện một bữa thật hả hê!

Tới miệng hầm, lão Vương bắt tay mọi người:

— Thủ trưởng, các đồng chí còn phải gian khổ mấy ngày nữa, cũng không lâu lắm đâu. Rồi tôi sẽ làm một bữa cơm ngon chờ các đồng chí.

— Lão Vương! Đồng chí lại ra nữa nhé! Chúng ta sẽ nói chuyện nhiều với nhau. — Cho đến lúc đó, Lưu Tài Học mới được chính thức nói một câu với lão Vương.

— Nhất định, nhất định, tôi còn trở lại. Lưu Tài Học, đồng chí đói thế đã hết nghiện thuốc chưa? Lâm Mậu Điển còn hay cãi nhau với đồng chí không?

— Không, không, Lâm Mậu Điển bây giờ là đội trưởng đội hỏa lực rồi!

Trương Văn Quý nói:

— Thôi đừng làm lỡ mất thì giờ của lão Vương. Đồng chí đi đi, dọc đường cẩn thận nhé!

— Không ngại, chỉ cần mang được hàng đến đây là tôi yên tâm rồi! — Lão Vương cầm cái bao gai nhảy ra khỏi miệng

hầm. Lão Vương quay về đường cũ dưới làn pháo sáng và hỏa lực của súng máy, súng cối của địch.

Từ đấy trở đi, mặc dầu trong đường hầm vẫn phải chia nhau từng hớp nước, từng miếng củ cải, từng mẩu lương khô, mặc dầu quân địch vẫn tiếp tục tìm cách phá hoại đường hầm không ngừng, hậu phương vẫn vận chuyển được những thứ cần dùng tới các chiến sĩ. Ngoài củ cải ra, còn có khi tiếp tế được cả một túi bánh mì hấp.

Nhưng điều chủ yếu nhất là công tác vận tải ra đường hầm đã trở thành thường lệ; không những thế, bộ đội vận tải mỗi ngày một giảm thương vong. Về sau, tiến tới mỗi chiến sĩ trong đường hầm mỗi ngày có thể ăn được một cái bánh mì hấp và một nửa miếng củ cải; nếu so với thời gian khổ sở thiếu thốn nhất, không thể không coi đó là một đời sống rất «sung túc».

Các thủ trưởng quân đoàn, sư đoàn đã bỏ tiền phụ cấp của mình ra mua rất nhiều táo tặng cho đường hầm, trên mỗi quả táo đều có chữ ký của các thủ trưởng. Những quả «táo thủ trưởng» đó gửi vào «đường hầm số 1», Lữ An Quốc đem đến tận tay từng chiến sĩ, không chiến sĩ nào nỡ ăn. Mãi sau sư trưởng Thôi Tín Vỹ được các chiến sĩ vận tải nói lại cho biết chuyện đó, phải tự tay hạ mệnh lệnh «bắt phải ăn», các chiến sĩ mới chịu để dành một vài quả làm «kỷ niệm», còn mang những quả khác ra chia cho các thương binh ăn.

Những ngày gian khổ trong đường hầm cứ từng phút từng giây như thế lần lượt trôi qua. Không còn ai biết rõ ngày tháng, cũng không còn phân biệt được ngày và đêm. Nhưng chính trị viên Lữ An Quốc vẫn không một ngày nào quên không ghi sổ «nhật ký công tác chính trị».

Một đêm, vào khoảng 8 giờ, theo thường lệ, Quốc giở nhật ký ra, viết đến «ngày 25 tháng 10», Quốc bỗng giật mình nghĩ: «Rời Tổ quốc ra đi chiến đấu đã được tròn hai năm rồi!». Quốc không viết tiếp nữa, gọi ngay Trương Văn Quý lại.

— Trương Văn Quý, đồng chí có biết hôm nay là ngày bao nhiêu không?

Trương Văn Quý nhìn thấy nét mặt chính trị viên rất phấn khởi, Quý nghĩ mãi cũng không nhớ ra được.

— Ngày 25 tháng 10!

— Thật ư?

— Thật. Đồng chí xem, đồng chí càng ngày càng mê muội đi!

— Làm thế nào được? — Trương Văn Quý liếc nhìn đường hầm, nói tiếp: — Trong đường hầm này không có điều kiện để làm lễ kỷ niệm! Giá như ở một nơi khác thì thật phải quầy nhộn một bữa ra trò.

— Ở trong đường hầm chúng ta cũng phải làm lễ kỷ niệm. Ngày này mà không kỷ niệm thì thật không yên tâm. Đồng chí còn nhớ hồi chúng ta sắp rời Tổ quốc, có mở đại hội tuyên thệ, đồng chí còn nhớ cảnh tượng đó chứ?

— Nhớ lắm. Hồi đó làm trên mặt đất phủ dày tuyết. Bây giờ chúng ta làm trong đường hầm này! — Trương Văn Quý rút một điếu thuốc lá trong hộp thuốc của chính trị viên ra, vừa hút vừa nói: — Gian khổ thì cũng xấp xỉ như nhau, nhưng hồi đó dùng súng trường, bây giờ thì toàn dùng tiểu liên băng tròn, chỉ khi nào bắn phòng không và bắn tỉa mới dùng đến súng trường. Chính trị viên, đồng chí có biết chúng ta sẽ chúc mừng ngày 25 tháng 10 năm sau như thế nào không?

Năm sau! Điều mà Lữ An Quốc đang nghĩ tới không phải là chuyện năm sau, mà là chuyện tương lai xa hơn nữa, khi ăn gạo rang trên băng tuyết, khi ăn củ cải và uống nước bùn trong đường hầm, không một giây một phút nào Quốc không nghĩ tới ngày thắng lợi cuối cùng. Chính vì cái tương lai đó, Quốc mới kiên định bất khuất, lãnh đạo cuộc chiến đấu trong «đường hầm số 1» này. Chính vì cái tương lai đó, nên trong hoàn cảnh gian khổ đến cùng cực này Quốc vẫn thấy cần phải làm lễ chúc mừng. Nhưng Quốc không muốn nói thẳng vấn đề đó với Trương Văn Quý. Quốc nói:

— Đồng chí cho rằng năm sau chúng ta sẽ chúc mừng thế nào?

— Chúng ta đã giữ vững dãy núi này một năm rồi, quân địch không tiến được một bước. Bây giờ, chúng ta có đủ lực lượng chặn chúng, thì đến một ngày rất gần đây chúng ta sẽ có đủ lực lượng để đánh đuổi chúng ra khỏi đây. Lúc đó, chính trị viên, chúng ta sẽ mở đại hội chúc mừng cho ra trò một tí. — Trương Văn Quý, khi nói đến đại hội chúc mừng, chợt nhìn thấy hình dáng Lữ An Quốc, không nhịn cười được, nói tiếp: — Chúng ta mặc những bộ quần áo này đi dự lễ chúc mừng mới có ý nghĩa chứ!

— Đấy là chuyện năm sau, đến lúc đó sẽ bàn. Trương Văn Quý, bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu nên tổ chức kỷ niệm thế nào trong đường hầm này?

Đại hội kỷ niệm cử hành ngay ở «hội trường» trước chân dung Mao Chủ tịch. Đội âm nhạc gồm có hai cái kèn thổi mồm. Để tổ chức bữa cơm liên hoan, mỗi người được chia thêm một miếng củ cải. Những quả «táo thủ trưởng» để dành làm «kỷ niệm» cũng đem bổ ra chia cho mọi người ăn. Ngoài ra, còn có mục chính trị viên tiểu đoàn sẽ nói chuyện.

Đại hội sắp khai mạc, tất cả các thương binh còn có thể đi được, đều nhờ người dìu tới tham gia. Để thêm phần long trọng, trước chân dung Mao Chủ tịch, có thêm hai ngọn đèn dầu lạc. Cụm lá bàng bây giờ chỉ còn trơ lại mấy cành khô queo.

Lữ An Quốc được bầu làm chủ tịch đại hội. Quốc cho đội âm nhạc cử bài «*Chiến ca của Chí nguyện quân nhân dân Trung-quốc*». Trương Văn Quý thổi kèn chỉ huy đội âm nhạc.

— Hôm nay, chúng ta mở đại hội trong đường hầm này để chúc mừng ngày kỷ niệm chúng ta rời Tổ quốc đi chiến đấu được hai năm. Để tưởng nhớ tới Tổ quốc, tất cả chúng ta hãy hát quốc ca.

Toàn thể đứng nghiêm. Cả những đồng chí thương binh cũng dựa vào vách đứng dậy, hướng về chân dung lãnh tụ.

«Vùng lên, chúng ta thề không chịu làm những người nô lệ. Quyết đem xương máu của chúng ta xây trường thành...» — Tiếng hát vừa nghiêm trang vừa bi tráng. Khi hát tới câu *«vượt qua lưới đạn của địch tiến lên!»*, giọng hát cao vút hẳn lên.

Hát xong quốc ca, Lữ An Quốc quay lại, trông thấy lão Vương vai đeo một bao gai lớn, đã đứng từ bao giờ ở phía sau hàng quân, rất nghiêm chỉnh, mồ hôi trên mặt cũng chưa rơi hết.

— Lão Vương, bỏ bao hàng xuống, làm lễ xong chúng ta sẽ nói chuyện!

— Chính trị viên! Hôm nay tôi mang đến những tặng phẩm của Tổ quốc úy lạo. Đoàn úy lạo của Tổ quốc đã sang!

Hàng ngũ giãn ra, reo ầm lên. Cả các đồng chí thương binh cũng len đến, đứng bên cạnh lão Vương. Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điền vội vàng cởi bao gai ra. Các chiến sĩ tranh nhau hỏi chuyện lão Vương:

— Vật phẩm úy lạo trông như thế nào, hả lão Vương?

— Các đại biểu hình dáng như thế nào, hả lão Vương?

— Lão Vương nói nhanh lên!

— Lão Vương, đồng chí nói tỉ mỉ hơn một chút nữa!

— Đoàn úy lạo của Tổ quốc đã sang rồi! Đoàn úy lạo của Tổ quốc đã sang rồi! — Vương Hồng Viễn vừa reo lên vừa chạy vào chỗ các đồng chí bị thương nặng nằm báo tin.

— Chuyện gì thế, chuyện gì thế...—Các chiến sĩ giữ miệng hầm cũng phái một đại biểu chạy về hỏi.

Tất cả đường hầm ồn ào hẳn lên. Trương Văn Quý chạy đi bảo khắp nơi, cũng không giữ được.

— Im lặng một chút! Đừng làm ồn quá!

Những thương binh còn bò được cũng bò đến. «Viện trưởng y viện» Vương Hồng Viễn và đồng chí y tá giữ lại cũng không được.

— Lão Vương, lão Vương, cho chúng tôi xem một tý.

«Chủ tịch đại hội» Lữ An Quốc nhìn thấy tình hình ấy, quyết định không tiếp tục khai hội nữa, để anh em được tự do cởi mở tâm tình một cách thoải mái và náo nhiệt.

Lão Vương đứng giữa đám đông bị xô đi đẩy lại không kịp thở, cái bao gai đeo trên lưng cũng không có cách nào cởi xuống được. Lão Vương chỉ còn biết kêu:

— Chính trị viên, chính trị viên, lung tung thế này, không thể được đâu!

Sau Lữ An Quốc phải cử tất cả các cán bộ đại đội đi giữ trật tự, lúc đó các chiến sĩ mới chịu yên dần.

Lão Vương lấy ở bao gai ra những vật phẩm úy lạo của Tổ quốc. Rất nhiều người chen lại để được xem trước.

Lão Vương, hai tay ôm chặt lấy những vật phẩm úy lạo, miệng kêu lên:

— Không nên lấy lung tung! Không nên lấy lung tung! Mỗi người một cái.

— Ngồi cả xuống, ngồi cả xuống! Không ai được phép đứng! — Lữ An Quốc hạ lệnh, tất cả mọi người ngồi xuống.

Các thương binh bò ở đằng sau, đề nghị: «Chúng tôi chưa được nhìn thấy!», mọi người mới giãn ra để các thương binh có đường bò lên phía trước.

Tình hình lại trở lại im lặng.

Lữ An Quốc hỏi:

— Lão Vương, các đại biểu của Tổ quốc hiện nay ở đâu?

— Ở chỉ huy sở trung đoàn. Các đại biểu muốn tới đường hầm thăm các đồng chí, nhưng các đồng chí ở sư đoàn bộ không đồng ý.

— Trông hình dáng thế nào? Trông hình dáng thế nào?— Tất cả lại hỏi ồn lên.

Lão Vương gãi đầu:

— Khó nói quá, có người cao, cũng có người thấp; có người mặc quần áo xanh, cũng có người mặc quân phục.

Lữ An Quốc hỏi:

— Thế đồng chí có được mắt trông thấy không?

— Các đại biểu tự tay giao cho tôi những tặng phẩm này, lại còn bắt tay tôi nữa!

— Nào! Các đồng chí chúng ta bắt tay lão Vương một cái thì cũng như bắt tay các đại biểu nhân dân Tổ quốc.

Mọi người trong đường hầm tới bắt tay lão Vương, người nào cũng bắt tay thật lâu, thật chặt.

Sau Lữ An Quốc lại hỏi:

— Các đại biểu nói chuyện với đồng chí những gì?

— Các đại biểu có dặn chúng tôi nói với các đồng chí là các đồng chí đó thay mặt cho nhân dân Tổ quốc hỏi thăm toàn thể các đồng chí «đường hầm số 1». Các đồng chí đó còn nói vì chúng ta đã chiến đấu gian khổ trong đường hầm mà nhân dân Tổ quốc ngày nay mới được hạnh phúc. Các đồng chí đó sẽ ở lại chỉ huy sở trung đoàn chờ mang tin thắng lợi cuối cùng của chúng ta về Tổ quốc.

— Các đại biểu hỏi thăm «đường hầm số 1» à?

— Đúng, hỏi thăm «đường hầm số 1» của chúng ta.

— Đồng chí vô tuyến điện, gọi cho tôi chỉ huy sở trung đoàn.

Lữ An Quốc cầm lấy ống nói, giọng cảm động:

— Nhờ đồng chí chuyển lời tới các đại biểu nhân dân Tổ quốc là chúng tôi, «đường hầm số 1» đã nhận được những tặng phẩm của Tổ quốc. Tổ quốc vẫn cùng chúng tôi ở đây, dù có khổ hơn nữa chúng tôi cũng có thể giữ vững được đến cùng. Tất cả cán bộ và chiến sĩ «đường hầm số 1» chúng tôi kính chào Tổ quốc, kính chào các đồng chí đại biểu!

Lữ An Quốc và các chiến sĩ trong đường hầm giơ tay phải ngang mũ chào.

Lão Vương lấy tặng phẩm ra bày từng cái một lên mặt giường. Lữ An Quốc cầm lấy cái tẩu thuốc màu đen rất xinh, nhìn mấy chữ khắc ở trên mặt tẩu: «*Tổ quốc — người mẹ của tôi*», Lữ An Quốc cảm động rưng rưng nước mắt!

Lữ An Quốc và Trương Văn Quý tự tay phân phát các vật phẩm úy lạo. Các chiến sĩ đều chào ảnh Mao Chủ tịch rồi mới giơ hai tay tiếp lấy tặng phẩm. Các đồng chí bị thương nặng, nhận được tặng phẩm, đều yêu cầu cho được ngồi dậy. Lữ An Quốc nói:

— Các đồng chí bị thương. Nằm nhận tặng phẩm cũng không sao. Tổ quốc cũng không trách các đồng chí đâu?

— Thưa chính trị viên, không thể nằm được. Nằm thì thật là không tôn kính Tổ quốc tí nào cả.

Cuối cùng đành phải đỡ từng đồng chí bị thương nặng lên.

Các đồng chí trong đường hầm mặc dầu môi còn nứt bật máu, đều hút thuốc lá. Cả những người không nghiện cũng hút. Lưu Tài Học ăn kẹo, hút hết một điếu thuốc lá, lại hút luôn một tẩu thuốc nữa. Khói thuốc lá tỏa mờ khắp đường hầm, có nhiều người không hút quen, sặc ho.

Lữ An Quốc hỏi:

— Các đồng chí, hôm nay nhận được những tặng phẩm của Tổ quốc, chúng ta phải đền đáp lại tấm lòng quý mến của nhân dân Tổ quốc thế nào?

— Xuất kích!

— Tốt lắm, xuất kích! — Lữ An Quốc nói với lão Vương: — Đồng chí về ngay đi! Chúng tôi sắp đánh đây!

— Chính trị viên, tôi không về. Tôi cũng ở lại đây xuất kích cùng các đồng chí. Quay về tay không thì không còn mặt mũi nào trông thấy các đại biểu Tổ quốc nữa!

Lưu Tài Học tỏ vẻ hoan nghênh:

— Lão Vương, tôi cho đồng chí mượn lựu đạn. — Học đã hút đến điếu thuốc thứ hai rồi.

Các đồng chí xuất kích, miệng ngậm kẹo Tổ quốc đưa sang, đến tập hợp ở miệng hầm.

VII

Đến đêm, đồng chí tiểu đội trưởng cấp dưỡng kiêm chiến sĩ vận tải kia lại đến « đường hầm số 1 ».

Nhưng lần này, lão Vương đến người không. Các chiến sĩ trông thấy lão Vương trước tiên, vui mừng gọi, hỏi lão Vương, lão Vương không trả lời một câu, chạy thẳng vào chỗ Lữ An Quốc và Trương Văn Quý.

Lão Vương móc ở miệng ra một gói giấy con, vừa lấy tay xé cái giấy bọc bên ngoài ra, vừa hấp tấp nói:

— Mệnh lệnh, mệnh lệnh! Trung đoàn trưởng không cho tôi mang gì thêm, chỉ bảo tôi mang cái mệnh lệnh này thôi, làm tôi suốt dọc đường nóng ruột quá, chỉ sợ không mang được đến nơi! — Lão Vương đưa tờ mệnh lệnh cho Lữ An Quốc, rồi mở túi da rút cái khăn tay trong có bọc hai gói con — Còn đây là hai cái bánh bao nhân thịt cừu đem đến biếu các thủ trưởng!

Bánh bao nhân thịt cừu mang đến đường hầm này dễ làm cho người ta thèm ăn lắm nhưng Lữ An Quốc và Trương Văn Quý không ngó tới, bốn mắt dán vào bản mệnh lệnh:

« Gửi Lữ, Trương,

Trương Văn Quý dẫn hai chiến sĩ ở đại đội Quý tới chỗ tôi có nhiệm vụ khẩn cấp. Thăm toàn thể các đồng chí.

Trương Khải ».

Mệnh lệnh này tự tay trung đoàn trưởng viết lấy. Hai người thay nhau xem đi xem lại đến năm lần. Lữ An Quốc rất phấn khởi, cười to; Trương Văn Quý hỏi, giọng hơi ngạc nhiên:

— Chính trị viên, chúng ta đã giữ vững đến giờ, sao còn gọi tôi về làm gì? Trận địa chưa chiếm lại được, chúng ta đã nói dù thế nào cũng không ra khỏi đường hầm!

— Đồng chí, không phải gọi đồng chí về đi nghỉ đâu, đây là «nhiệm vụ khẩn cấp», xem chừng tình hình này là gọi đồng chí về để mang người đến đón chúng tôi. Sắp đến lúc ra tay rồi! Chuẩn bị đi nhanh lên, một phút cũng không thể lỡ được.

— Bánh bao, bánh bao. Các thủ trưởng ăn đi đã! — Lão Vương vẫn còn nhớ đến hai chiếc bánh bao.

— Bánh bao, được, để tôi xử trí. Đồng chí hãy nói cho đại đội trưởng biết kinh nghiệm vượt qua khu vực địch chiếm đóng. Dẫn đại đội trưởng về cho an toàn! Đồng chí liên lạc! Đem bánh bao này cho các thương binh.

Nửa phút sau, lão Vương đã đứng giữa Trương Văn Quý, Lâm Mậu Điền và Lưu Tài Học giới thiệu kinh nghiệm:

— ... Khi nào nghe thấy tiếng sì sì của pháo sáng, thì đừng có chờ nó sáng lên rồi mới nằm xuống. Tốt nhất là nằm xuống một hố đạn đại bác. Đừng động đậy một tí nào cả. Pháo sáng vừa tắt thì nhổm người dậy, chạy luôn. Những thứ mang trên người không được để phát ra tiếng kêu. Không nên đội mũ... Có như thế, khi nằm xuống quân địch mới không nhìn thấy.

Trương Văn Quý đeo súng lục, những đồng chí khác đeo lựu đạn, đầu trần, theo lão Vương đi ra ngoài hầm. Các chiến sĩ trong đường hầm đều đứng tiễn ở miệng hầm. Trương Văn Quý bắt tay chặt từng người:

— Sẽ trở về nhanh, sẽ trở về nhanh!

Bên ngoài, trời tối đen, chẳng khác gì trên đầu úp một cái nồi đồng lớn, trăng đã lặn từ sớm rồi, bốn người đi cách cự ly, lom khom bước trên mặt đất vụn tơi, vừa trượt, vừa lăn, chạy xuống núi.

Pháo sáng vừa bắn lên, Trương Văn Quý lập tức phục xuống nấp trong một hố đạn đại bác. Không biết ai chạm vào đá bật thành tiếng động, súng cối và súng máy của địch bắn loạn xạ, bụi đất rơi tới tấp trên người. Một viên đạn lửa rơi cách người Trương Văn Quý năm thước, tàn lửa bắn lên ống

tay áo bên trái, tay trái và cánh ống tay áo cũng bắt lửa cháy. Lúc đó Quý không thấy đau, chỉ từ từ vùi tay xuống đất.

Quân địch bắn luôn một hồi đến năm phút mới ngừng. Pháo sáng dần dần biến thành màu đỏ rồi tắt.

Trương Văn Quý vùng đứng dậy, định chạy nhanh vài bước. Có lẽ vì dùng sức mạnh quá nên mắt hoa đi, toàn thân bủn rủn, ngã lăn xuống mặt đất. Quý nằm lại đó thở rất khó khăn, Lâm Mậu Điển ở đằng sau nhoài lên trước mặt Quý, ghé vào tai Quý hỏi:

— Đi đi! Đại đội trưởng, đồng chí bị thương à?

Trương Văn Quý lắc đầu:

— Không. Đùi tôi bị chuột rút.

— Tôi dìu đồng chí đi vậy!

— Không cần. Đi nhanh lên cho kịp lão Vương, tôi sẽ theo ngay.

Chờ cho Lưu Tài Học bò qua vượt lên trước, Trương Văn Quý mới từ từ ngồi dậy rồi từ từ đứng lên, mở to mắt, tìm phương hướng đi xuống.

Trương Văn Quý nhớ rất rõ con đường này; xuống hết sườn núi, theo dọc đường khe mà đi, lại trèo lên một sườn núi nữa, rồi rẽ tay trái thì sẽ đến chỗ tiểu đoàn bộ đóng trước đây. Nhưng đêm nay hình như con đường khe núi này dài hơn nhiều lắm. Quý phải nằp bảy lần để tránh luồng đạn súng máy địch, mới tới được một cái lạch nước con. Ngày trước, đi cách cái lạch nước này không xa thì phải leo lên một cái sườn núi, trên đó là chỗ đóng quân của đại đội Quý.

Tiếng nước chảy róc rách, tưởng như dòng nước cũng không muốn để cho địch nghe thấy tiếng mình. Trương Văn Quý đã bước qua lạch nước, nhưng hơn nửa tháng nay sống thiếu nước uống, Quý không còn nghĩ gì đến nguy hiểm, lại bò quay lại. Hai tay Quý vục nước lên uống một hơi thật dài. Nước toàn một vị thuốc súng và máu tanh! Quân địch bắn

súng cối không ngớt vào những vùng lân cận khúc lạch này. Mấy quả đại bác nổ ngay bên cạnh làm cho người Quý rung chuyển tê dại hẳn đi.

Trương Văn Quý vục nước uống hai lần nữa, rồi mới tiếp tục bò lên phía trước. Đằng sau một tảng đá lớn có một người nằm hỏi khẽ:

— Ai?

— Trương Văn Quý. — Quý trả lời rất yếu ớt.

— Đại đội trưởng! Đồng chí để tôi chờ sốt ruột chết người được! Lão Vương là Lưu Tài Học có lẽ đã sắp đến tiểu đoàn bộ rồi! Nằm đây chờ mãi đồng chí không thấy! — Lâm Mậu Điền giục luôn: — Đi đi, chúng ta chạy lên đi.

— Được, nào đi đi!

Tuy miệng nói là đi nhưng Quý không sao cất bước nổi. Vừa mới bị đạn đại bác bắn sát người quá, hai tai Quý còn ù lên, hai đùi như buộc một tảng đá lớn, giẫm lên mặt đất không rút chân lên được nữa, Lâm Mậu Điền vẫn không thôi giục Quý:

— Đi nhanh lên, quân địch bắn súng cối bao vây rất gay đấy!

Trên sườn ngọn núi tiểu đoàn bộ đóng, bây giờ đã đào thêm rất nhiều đường giao thông hào và lô-cốt, các chiến sĩ mặc áo choàng bông đứng gác trước súng máy. Trương Văn Quý vừa cất chân nhảy qua giao thông hào, các chiến sĩ bên trong yêu cầu Quý:

— Đồng chí cẩu thận một chút, đất rơi xuống cổ chúng tôi dưới này!

Trương Văn Quý nghe tiếng nói quen thuộc ấy, thầy người nhẹ nhõm:

— Trở về chốn cũ rồi đây!

Leo ngọn núi này thường thường chỉ mất mười phút. Trương Văn Quý nghỉ đến sáu lần vẫn chưa leo được hết. Lâm Mậu Điền luôn miệng thúc giục Quý, Quý cũng không

trả lời. Khi Quý muốn ngồi xuống nghỉ lần thứ bảy, Lâm Mậu Điền phát cáu, ra sức kéo tay Quý lên:

— Đi đi, địch bắn đại bác tới bây giờ! — Vừa nói xong, bảy quả đạn cối bắn liên tiếp ngay bên cạnh hai người. Trương Văn Quý lại cồ đứng dậy, theo Lâm Mậu Điền trèo lên.

Tiểu đoàn trưởng đứng ở cửa ra vào chỉ huy sở; không nhìn rõ mặt tiểu đoàn trưởng trong đêm tối. Tiểu đoàn trưởng vừa nhìn thấy Trương Văn Quý đã nói:

— Trung đoàn trưởng bảo các đồng chí đến gặp sư trưởng trước. Sư trưởng hỏi tin các đồng chí ba lần rồi. Chỉ huy sở sư đoàn vẫn ở chỗ cũ.

Trương Văn Quý định hỏi tiểu đoàn trưởng vài câu, nhưng bên trong có tiếng gọi tiểu đoàn trưởng vào nghe điện thoại, tiểu đoàn trưởng quay mình đi vào.

Lão Vương đã bẻ ba cành cây đưa cho ba người, nói:

— Tôi còn có nhiệm vụ khác. Các đồng chí đi mau lên!

Cầm cành cây trong tay, Quý rất lấy làm lạ nghĩ: «Ở đây mà còn có cành cây!». Sờ sờ thấy trên cành cây còn có hai chiếc lá bàng héo khô, Quý nghĩ: «Đã đến mùa lá rụng rồi!».

— Đi đi! Lâm Mậu Điền, Lưu Tài Học, chúng ta đến chỗ sư trưởng!

Trong chỉ huy sở sư đoàn, chỗ nào cũng thấy máy vô tuyến điện và máy điện thoại. Trên mặt bàn để ba máy nói; trên chiếc ghế cạnh giường cũng có một cái, ở phía trên chiếc gối của sư trưởng, lại có một cái nữa. Bên ngoài buồng sư trưởng có đến bốn, năm cái máy vô tuyến điện, các nhân viên coi máy đang gọi «Nam-kinh», «Lưu-trang» líu ríu.

Sư trưởng cũng đang cầm một ống nghe, nói chuyện. Rõ ràng sư trưởng đang phê bình người nào. Nhưng từ trước tới nay, dù phê bình ai, sư trưởng cũng không bao giờ mắng nhiếc hay lớn tiếng.

— Đồng chí không nên nói loanh quanh, gọi được điện thoại cứ như là vượt qua núi cao, rừng rậm. Nói thẳng vào

vấn đề đi... À... À!... không được đâu, bớt một viên đại bác cũng không được! Phải chuyển cho bằng hết lên!

Sư trưởng vừa bỏ cái ống nghe xuống thì đồng chí trực ban tham mưu đã cầm một cái ống nghe khác đưa cho sư trưởng nói:

— Trung đoàn trưởng pháo binh yêu cầu nói chuyện với đồng chí.

Trương Văn Quý đứng ở trước cửa buồng sư trưởng chưa muốn vào vội. Quý chăm chú nhìn người thủ trưởng mỗi ngày một yếu và già đi trong thời gian chiến tranh. Đôi má trước dây đầy đặn nay đã tọp xuống, đôi mắt thâm quầng lại, tóc râu bạc phơ dưới ánh đèn. Nhưng sư trưởng vẫn ăn mặc rất chỉnh tề, sạch sẽ, khuy áo cài rất chặt, vẫn cái tác phong ăn mặc như trước dây. Trương Văn Quý đột nhiên nhớ ra, đáng lẽ khi qua lạch nước, Quý phải rửa mặt một cái nhưng giờ nhớ ra cũng không kịp nữa rồi! Lúc này, Quý cũng không lo sư trưởng phê bình mấy. Quý biết rằng đối với một người vừa ở đường hầm bò ra thì chắc chắn sư trưởng không để ý gì đến vấn đề «râu ria» cả. Nhưng giá có thể tắm rửa sạch sẽ trước khi đến đây thì nhất định sẽ làm cho sư trưởng được vui lòng hơn nhiều.

Sư trưởng lại cùng với quân đoàn bộ nói chuyện bằng dây nói, sau đó mới tạm rảnh một chút, sư trưởng bảo đồng chí cán bộ tham mưu:

— Thử hỏi xem Trương Văn Quý đã trở về chưa? Sao về chậm thế, hay dọc đường đã xảy ra chuyện gì rồi?

Lúc đó, Trương Văn Quý mới lên tiếng bước vào:

— Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi đã về! Về từ sớm!

— Chậm thế, Trương Văn Quý, về đủ cả chứ? — Sư trưởng nhảy xuống giường, đáp lễ.

— Ba người, đều về đủ! — Trương Văn Quý vẫn đứng nghiêm trả lời.

— Đồng chí xem, trông các đồng chí chẳng khác gì hát tuồng, quần áo gì mà tả hữu rách tung ra từng mảnh thế kia!

Các đồng chí thật là vất vả! — Sư trưởng đến bắt tay từng người một.

— Thủ trưởng vất vả. Còn đây là chúng tôi trang bị theo kiểu «đường hầm»! — Lưu Tài Học vẫn không sửa được tính hay nói bông đùa.

— Trang bị theo kiểu «đường hầm»! Thật là một kiểu trang bị tốt nhất trên thế giới, phạt đồng chí một điếu thuốc lá thơm «Trung-hoa» này, thằng quỷ con vẫn khỏe thế này ư? — Sư trưởng nói xong cười khà khà. Tính sư trưởng đối với các chiến sĩ vốn xưa nay vẫn vui vẻ, thân mật như thế. Các cán bộ tham mưu trong chỉ huy sở cũng thấy vui, đã lâu lắm, các đồng chí đó không nghe thấy tiếng cười của sư trưởng. Hai đồng chí cán bộ tham mưu đang ngồi ngủ gật bên cạnh hỏa lò, tự động đứng dậy nhường chỗ. Trương Văn Quý và hai chiến sĩ ngồi xuống.

— Trương Văn Quý, tôi cho gọi các đồng chí về là muốn được trông thấy các đồng chí. Làm cho các đồng chí phải đi thêm mấy cây số đường, nhưng chắc các đồng chí không oán tôi chứ?

— Không, không sao cả! Sư trưởng không gọi chúng tôi, chúng tôi cũng muốn về để được trông thấy sư trưởng!

— Tốt lắm, trước hết các đồng chí hãy nằm nghỉ mười phút và ăn một chút đã. Chúng tôi cũng đã đến bữa cơm tối.

Đồng chí cảnh vệ bưng lại một cái đĩa sứ trên xếp đầy những miếng bánh mì hấp cắt mỏng rồi đặt một tấm lưới sắt lên mặt lò nướng bánh. Siêu nước đặt bên cũng vừa sôi. Tất cả những cái đó thật quyến rũ lòng người. Tuy rằng, hai mươi ngày trước đây, Trương Văn Quý cũng có thể có đủ những thứ đó trong đường hầm nhưng không bao giờ Quý có cảm giác khoan khoái như thế này.

— Cẩn thận một chút, lúc này ăn nhiều có thể hại dạ dầy đấy! — Sư trưởng nhìn thấy hai chiến sĩ của Quý có vẻ thèm thuồng, muốn ăn nhiều bánh mì hấp, nên khuyên thế.

Sau đó, đồng chí cảnh vệ lại mang đến một cái thùng con đặt lên bếp lò. Sư trưởng cúi xuống, mở vung ra xem, cười khà khà:

— Lại canh miền à?

Đồng chí cảnh vệ giơ hai tay, phân trần:

— Kỹ thuật nấu nướng của cấp dưỡng vốn chỉ có thể, bảo thay đổi món đi, mà vẫn không làm được!

— Canh miền! Đây là món ăn truyền thống lâu đời của toàn sư đoàn, toàn quân chúng ta đây! — Sư đoàn trưởng vừa cười vừa nói: — Từ quân đoàn đến đại đội, mỗi bữa cơm đều có thứ canh này, tiếp khách cũng thứ canh này. Món canh miền này của chúng ta đã nổi tiếng lắm!

Trương Văn Quý rất quen thuộc với những bữa ăn như thế, cho nên Quý tuyệt nhiên không thấy có gì là lạ cả.

Đồng chí cảnh vệ múc cho sư trưởng một bát canh miền. Sư trưởng lại nhường cho Trương Văn Quý. Mùi thịt bò hộp và hạt tiêu thơm phức đập vào mũi mọi người. Trong khi ăn, sư trưởng nhắc tới rất nhiều loại bữa cơm trong bộ đội.

— Có lần tôi đến thăm một quân đoàn khác, bữa cơm nào cũng có canh miền hay canh củ cải; ngẫu nhiên có một bữa, các đồng chí đó cho ăn canh miền, nhưng các đồng chí đó không gọi là «canh miền», mà lại gọi là «miền canh». Riêng tôi, tôi thích nhất món canh miền này. Nó đúng là một món ăn thường dùng.

Sư trưởng cứ bình luận về vấn đề «canh» như thế một hồi, làm cho Trương Văn Quý cảm thấy rất khoan khoái, Quý nghĩ: «Cứ thế cũng đủ biết sư trưởng lúc nào cũng rất bình tĩnh và lạc quan».

Sư trưởng chỉ ăn một bát, rồi để bát xuống bàn, rút thuốc lá thơm hút. Sư trưởng vừa hút vừa nhìn Trương Văn Quý và hai đồng chí chiến sĩ. Lúc đó, tất cả nhân viên trong chỉ huy sở trừ những người đang mắc nói chuyện ở máy vô tuyến điện và điện thoại, đều đang ăn cơm, tiếng húp canh miền sì

sợp khắp nhà. Trương Văn Quý đột nhiên nhớ ra: « Các đồng chí ở đường hầm hiện giờ còn phải chia nhau từng miếng củ cải một! ». Lập tức, Quý cũng đặt bát cơm xuống, cúi đầu cầm cái que sắt gạt những thanh củi đang cháy trong bếp lò.

Sư trưởng đập tàn thuốc lá, hỏi:

— Thế nào? mới ăn có hai bát đã no rồi à?

— No rồi, ăn không được nữa!

— Cái cậu này, ăn thêm một ít nữa đi. Nếu mà tôi vừa ở đường hầm ra, mười bát này ăn cũng hết! Thế nào, đồng chí lại nghĩ tới đường hầm chứ gì?

— Không... không nghĩ tới. — Trương Văn Quý lắc đầu nhưng không dám ngẩng mặt lên.

Sư trưởng cũng đồng tình, nói:

— Bây giờ đừng nên nghĩ ngợi gì. Những ngày sống gian khổ của các đồng chí cũng sắp hết rồi!

Giữa lúc đó, một đồng chí cán bộ tham mưu đến báo cáo với sư trưởng về tin quân địch đã dùng những gói thuốc nổ nhỏ phá hoại « đường hầm số 1 ».

Trương Văn Quý nghe nói, toàn thân rung chuyển, cái gậy sắt cầm tay bỗng rơi xuống đất, Quý kinh hoảng nhìn vào mặt đồng chí cán bộ tham mưu. Đồng chí cán bộ tham mưu tiếp tục báo cáo:

— Quân địch ném liền một chập 14 gói. Bộ đội đường hầm phối hợp với pháo binh, xuất kích ra khỏi miệng hầm, xả vào chúng mấy băng đạn súng tự động, bắt được hai tên địch bị thương. Miệng đường hầm bị bắn sạt đi vài chỗ. Hai khẩu trung liên của ta bị hư hỏng.

— Hiện giờ ra sao? — Trương Văn Quý vội hỏi chen vào.

Đồng chí cán bộ tham mưu quay nhìn Quý một cái rồi lại hướng về sư trưởng nói:

— Hiện giờ đang sửa chữa lại miệng hầm.

Sư trưởng nhìn Trương Văn Quý, trấn tĩnh lại, rồi mỉm cười nói với đồng chí cán bộ tham mưu:

— Không sao cả. Tôi biết rồi!

Trương Văn Quý thấy sốt ruột lạ thường. Từ khi rời khỏi đường hầm, Quý cảm thấy hình như đường hầm trở nên nguy hiểm hơn.

Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điền ăn uống no say rồi, sư trưởng để hai người quay về đoàn bộ trước. Sư trưởng nói:

— Về ngủ một giấc cho thật say nhé! Đêm nay bảo đảm không ai có thể đến đầu giường ném lựu đạn vào các đồng chí!

Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điền phá lên cười.

Sư trưởng lại ngồi trước hỏa lò, hỏi:

— Trương Văn Quý, các đồng chí đợi nóng ruột lắm phải không?

— Không ạ. Chúng tôi biết thủ trưởng không thể nào quên được chúng tôi. Sớm muộn chúng tôi cũng sẽ ra khỏi đường hầm.

— Lại còn không sốt ruột! Không sốt ruột! Đồng chí xem, trông dáng điệu hoảng hốt vừa rồi của đồng chí thì rõ, nói thật, ngay đến tôi cũng thấy sốt ruột rồi! Tôi tin tưởng ở các đồng chí, nhưng cũng thật lo lắng cho các đồng chí. Tham gia chiến đấu đã bao nhiêu năm nay, chưa có lần nào tôi lại lo lắng nhiều đến các đồng chí như lần này; khi tôi thoạt nghe thấy tin quân địch phá đường hầm tôi cũng có tâm trạng như các đồng chí hồi nãy. Ngày nào tôi cũng phải hội báo tình hình từng đường hầm với đồng chí quân đoàn trưởng. Đồng chí quân đoàn trưởng hầu như ngày nào cũng gọi điện thoại về: «Thôi Tín Vĩ đấy à, đồng chí cho đường hầm một ít pin, cho một ít băng cấp cứu, gửi cho họ một ít củ cải! Các chiến sĩ thế nào?...». Việc gì quân đoàn trưởng cũng lo tới! Nhưng các đồng chí khá đấy, giữ vững được đường hầm như vậy là cừ đấy!

— Đây là nhờ sự lãnh đạo chính xác của cấp trên.

trên đỉnh núi rọi thẳng vào đường hầm rất lâu không tắt. Các chiến sĩ tham dự trận xuất kích cuối cùng đều phải giữ chặt lấy mũ, toàn thân rung chuyển tê dại đi, đất trên nóc hầm tung lên rơi cả vào cổ, nhưng không ai để ý tới!

Tiếp sau, không biết bao nhiêu khẩu trọng pháo tập trung cùng nhả đạn một lúc, tiếng nổ ầm ầm inh tai, nhưng cũng không ai để ý tới!

— Vì thắng lợi cuối cùng, các đồng chí, xông lên!

Trên đỉnh núi, công sự của địch đã bị hỏa lực pháo binh của ta bắn tan, chỉ còn hai khẩu trung liên bắn lẹt đẹt, lẻ loi, quân ta dùng lựu đạn tiêu diệt nốt.

Trương Văn Quý xung phong lên tới đỉnh núi, không nén được kinh ngạc, khi nhìn thấy tảng đá to trước đây cao tám thước, bây giờ chỉ còn cao chưa đầy hai thước.

Trương Văn Quý ngồi xổm xuống bên tảng đá đó, cúi xuống bốc một nắm đất cháy đen, giữ lấy trong tay rất lâu không muốn vứt. Cả đến một nắm đất của chúng ta, quân địch cũng không cướp đi được, thế mà quân địch đã phải trả bằng một giá khá đắt: hơn hai vạn thương vong.

Trương Văn Quý tưởng nhớ đến Tống Chiêm Phương chôn ở dưới tảng đá này và tất cả các đồng chí đã anh dũng hy sinh trên trận địa này!

Những ý nghĩ đó thoáng qua rất nhanh trong trí nhớ Trương Văn Quý rồi bị tiếng đại bác của ta ngắt quãng.

Pháo ta bắn như một bức tường lửa sừng sững chặn đường phản kích của địch, bộ đội phía sau tiếp tục kéo lên đỉnh núi.

— Báo cáo đại đội trưởng, trung đoàn bộ phái chúng tôi đến đào đường hầm mới. Tôi là trung đội trưởng công binh!

— Tốt lắm! Đào ngay bây giờ à?

— Vâng!

— Đào đi!

Từ những sườn núi vang lên những tiếng cuốc xẻng đào hầm. Một lát sau, bộc phá nổ một trận kinh người. Đường hầm mới của chúng ta đã hoàn thành.

Gió đêm về khuya rét căm căm. Trương Văn Quý ngửa mặt lên trời cảm thấy có những vật gì nho nhỏ như sợi miến lành lạnh rơi lả tả trên mặt.

Tuyết đã bắt đầu rơi, mùa đông năm 1952 đã đến.

Một mùa đông thứ ba sẽ làm cho địch vỡ đầu!

THƯỢNG - CAM - LĨNH

Người viết: LỤC TRỤ QUỐC (Trung-quốc)

Người dịch: THỌ HỒNG và TỪ BÍCH HOÀNG

Người biên tập: ĐỖ GIA HỰU Người chữa bản in: PHẠM CHÍ DY

Người vẽ bìa: NGUYỄN NGHIỆM

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân — 8, Lý nam Đế hà-nội — Dây nói 2966.

In lần thứ tư. Bắt đầu in: 4-11-1963. In xong: 25-12-1963. Nộp lưu chiểu: 25-12-1963.

Khổ sách: 13 × 19. Số trang: 142. Số lượng 8.800 cuốn. Số xuất bản: 99/xb.

Sắp chữ, in và đóng sách tại Nhà máy in Quân đội nhân dân. Số in: 1067

2500

108922

NLF VCD
FILE SUBJ.
DATE SUB-CAT C
1963

2500 Luc Tru Quốc, Thường-Cam-Lĩnh (Thường Cam Lĩnh Mountain), Nhà Xuất Bản Quân Đội Nhân Dân , Hà Nội, (People's Army Publishing House), 1963.

356